

Số: 109/2012/CV-TGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2012

v/v đính chính thông tin trên Bản cáo bạch

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
QUÝ CỔ ĐÔNG HDBANK

Trước hết, Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp. Hồ Chí Minh (HDBank) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Ủy ban và Quý vị cổ đông HDBank

Ngày 14/11/2011, HDBank nhận được Công văn số 8839/NHNN-TTGSNH1 của Ngân hàng nhà nước về việc xử lý vi phạm vượt trần lãi suất tại HDBank. Thực hiện theo chỉ đạo của Công văn này, HDBank đã tiến hành miễn nhiệm Ông Đàm Thế Thái – Phó Tổng Giám đốc HDBank và thông tin này đã được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, do sơ suất trong quá trình làm hồ sơ nên trong Bản Cáo bạch chào bán cổ phần ra công chúng vẫn có tên và sơ yếu lí lịch của Ông Đàm Thế Thái.

Bằng thông báo này, HDBank xin đính chính lại thông tin Ban Tổng giám đốc trong Bản cáo bạch: không có tên Ông Đàm Thế Thái.

Kính mong Quý Ủy ban và Quý cổ đông thông cảm cho sự sơ suất trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC.



NGUYỄN HỮU ĐẶNG

“ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP”



BẢN CÁO BẠCH

HDBank

Cam kết lợi ích cao nhất

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300608092 (Số giấy CNĐKKD cũ: 059025) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992, cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 01/06/2011

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 0.9...../GCN – UBCKNN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13. tháng 2. năm 2011)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

NHTMCP PHÁT TRIỂN NHÀ TP. HỒ CHÍ MINH – HDBank	Điện thoại: (84.8) 6 2915 916
Trụ sở chính: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM	Fax: (84.8) 6 2915 900
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS	Điện thoại: (84.4) 3 772 6868
Trụ sở chính: 22 Thành Công – Ba Đình – Hà Nội	Fax: (84.4) 3 772 6131
Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM	
Điện thoại: (84.8) 3823 3923	Fax: (84.8) 3827 7380

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Lê Thị Băng Tâm	Điện thoại: (84.8) 6 2915 916
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị	Fax: (84.8) 6 2915 900

Tp. Hồ Chí Minh, 09/2011

MỤC LỤC

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	- 1 -
1. Rủi ro về lãi suất.....	- 1 -
2. Rủi ro về tín dụng.....	- 1 -
3. Rủi ro về ngoại hối.....	- 2 -
4. Rủi ro về thanh khoản.....	- 3 -
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoài bảng.....	- 3 -
6. Rủi ro luật pháp.....	- 4 -
7. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.....	- 4 -
8. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán.....	- 5 -
9. Rủi ro hoạt động.....	- 6 -
10. Rủi ro đầu tư chứng khoán.....	- 7 -
11. Rủi ro khác.....	- 7 -
PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	- 8 -
1. Tổ chức phát hành.....	- 8 -
2. Tổ chức tư vấn.....	- 8 -
PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM.....	- 9 -
PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	- 11 -
1. Giới thiệu chung về HDBank.....	- 11 -
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	- 11 -
3. Quá trình tăng vốn điều lệ của HDBank.....	- 13 -
4. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng.....	- 13 -
5. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng.....	14
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HDBank, những công ty mà HDBank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HDBank.....	17
7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HDBank; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	18
7.1. <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HDBank (tại thời điểm 31/12/2011)</i>	18
7.2. <i>Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2011)</i>	- 19 -
8. Hoạt động kinh doanh.....	- 20 -
8.1 <i>Ngành nghề kinh doanh chính</i>	- 20 -

8.2	<i>Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn</i>	- 35 -
8.3	<i>Thị trường hoạt động</i>	- 36 -
9.	Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện	- 41 -
9.1	<i>Xây dựng mô hình ngân hàng bán lẻ và phát triển thương hiệu</i>	- 41 -
9.2	<i>Hiện đại hóa công nghệ tin học ngân hàng</i>	- 41 -
9.3	<i>Đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ</i>	- 41 -
9.4	<i>Phát triển nguồn nhân lực</i>	- 42 -
9.5	<i>Phát triển mạng lưới của HDBank</i>	- 43 -
10.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	- 43 -
10.1	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của HDBank trong 2 năm gần nhất</i> -	43 -
10.2	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HDBank trong 2 năm vừa qua</i>	- 48 -
11.	Vị thế của HDBank so với các ngân hàng khác trong ngành	- 49 -
11.1	<i>Vị thế của HDBank trong ngành ngân hàng</i>	- 49 -
11.2	<i>Triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng</i>	- 50 -
11.3	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của HDBank với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới</i>	- 52 -
12.	Chính sách đối với người lao động.....	- 52 -
12.1	<i>Số lượng người lao động</i>	- 52 -
12.2	<i>Các chế độ đối với người lao động</i>	- 53 -
13.	Chính sách cổ tức	- 54 -
14.	Tình hình tài chính	- 55 -
15.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng HDBank	- 57 -
15.1	<i>Hội đồng quản trị</i>	- 57 -
15.2	<i>Ban Tổng Giám đốc</i>	- 68 -
15.3	<i>Ban kiểm soát</i>	- 79 -
15.4	<i>Trưởng phòng Kế toán Tài chính</i>	- 83 -
16.	Tài sản	- 85 -
17.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	- 88 -
17.1.	<i>Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo</i>	- 88 -
17.2.	<i>Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức</i>	- 88 -

18.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận	- 91 -
19.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	- 92 -
20.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	- 92 -
21.	Thông tin về việc vi phạm lãi suất trần theo quy định tại chỉ thị 02/2011/CT-NHNN ban hành ngày 07/09/2011	- 92 -
PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN		- 94 -
1.	Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán	- 94 -
2.	Loại cổ phiếu	- 94 -
3.	Mệnh giá	- 94 -
4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	- 94 -
5.	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	- 95 -
6.	Giá chào bán dự kiến	- 95 -
7.	Phương pháp tính giá	- 95 -
8.	Phương thức phân phối	- 95 -
9.	Thời gian phân phối cổ phiếu	- 95 -
10.	Đăng ký mua cổ phiếu	- 96 -
11.	Phương thức thực hiện quyền (đối với cổ đông hiện hữu)	- 97 -
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	- 97 -
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	- 97 -
14.	Các loại thuế liên quan	- 97 -
15.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	- 98 -
PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN		- 99 -
PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN		- 101 -
PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN		- 102 -
1.	Tổ chức tư vấn chào bán	- 102 -
2.	Tổ chức kiểm toán	- 102 -
PHẦN IX. PHỤ LỤC		- 103 -

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tái định giá giữa tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng trong điều kiện có sự biến động về lãi suất trên thị trường.

HDBank quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cẩn trọng. Rủi ro lãi suất được đo lường và theo dõi thông qua sự kết hợp giữa Khối Quản lý rủi ro và Kiểm soát tuân thủ với Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ. Căn cứ vào việc theo dõi hàng ngày và nhận định diễn biến, xu hướng biến động lãi suất trên thị trường, các cuộc họp định kỳ hàng tháng giữa Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có, Ủy ban quản lý rủi ro và Ban Điều hành được tổ chức nhằm đưa ra các quyết định duy trì các mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho hoạt động của Ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro lãi suất, HDBank đã áp dụng các giải pháp và tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro lãi suất như sau:

- Từng bước áp dụng các công cụ quản lý rủi ro, bao gồm: Biểu đồ lệch kỳ hạn tái định giá (repricing gap); Thời lượng của tài sản nợ và tài sản có (duration) và Hệ số nhạy cảm (factor sensitivity);
- Thực hiện tốt việc điều hành lãi suất cho toàn hệ thống, sử dụng tốt nhất các nguồn vốn huy động, xây dựng các mô hình, chỉ số quản lý rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo kịp thời những rủi ro lãi suất tiềm tàng;
- Xây dựng hệ thống báo cáo xuyên suốt và khoa học từ từng phòng ban tại Hội sở đến hệ thống các chi nhánh. Do vậy, mỗi biến động về lãi suất trên thị trường tài chính ngân hàng đều được Ngân hàng nắm bắt và xử lý kịp thời;
- Nghiên cứu thực hiện áp dụng các dịch vụ được cho phép theo quy định của pháp luật trong hoạt động lãi suất như: hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai về lãi suất.

Đây là các giải pháp giúp cho Ngân hàng ngăn ngừa được biến động về lãi suất cũng như bù đắp các rủi ro về lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng xuất phát từ các hoạt động tín dụng khi khách hàng vay vi phạm các điều kiện của hợp đồng tín dụng làm giảm hay mất giá trị của tài sản có.

Cũng như các NHTMCP khác của Việt Nam, hoạt động tín dụng đóng góp nguồn thu quan trọng trong hoạt động của HDBank (63,34% tổng nguồn thu trong năm 2009, 60,83% trong năm 2010 và 100% trong năm 2011). Vì vậy, HDBank rất chú trọng đến hoạt động quản lý rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo sự an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.

Để đảm bảo quản lý tốt về rủi ro tín dụng, HDBank đã thành lập Khối Quản lý rủi ro và Kiểm soát tuân thủ, gồm các Phòng Quản lý rủi ro; Phòng tái thẩm định; Phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ; Phòng thẩm định giá, Phòng Pháp chế; Phòng xử lý nợ; Phòng quản lý và hỗ trợ tín dụng có nhiệm

vụ theo dõi chất lượng tín dụng cũng như nghiên cứu các chính sách ảnh hưởng đến công tác tín dụng của Ngân hàng. Đặc biệt, HDBank còn thành lập Hội đồng quản lý rủi ro với các thành viên là thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Ngân hàng, thiết lập nhiều công cụ nhằm tối thiểu hóa rủi ro tín dụng.

Các biện pháp quản lý rủi ro tín dụng hiện được HDBank thực hiện gồm:

- Định hướng đa dạng hóa hoạt động kinh doanh tiền tệ; đảm bảo tốc độ tăng trưởng tín dụng và tỷ lệ cho vay phi sản xuất luôn thấp hơn mức giới hạn của Ngân hàng nhà nước quy định;
- Ban hành các Danh mục cho vay theo ngành nghề, theo mục đích nhằm hạn chế cho vay tập trung vào một ngành nghề, đồng thời phát huy hiệu quả tài trợ vào các ngành truyền thống của HDBank;
- Xây dựng quy trình cho vay khá chặt chẽ, trong đó quy định cụ thể công việc, nhân sự phụ trách, mẫu biểu áp dụng từ giai đoạn khởi đầu cho đến giai đoạn quản lý, thu hồi nợ vay, nhằm đảm bảo tính đồng bộ và kiểm soát xuyên suốt trong quá trình cấp tín dụng;
- Tổ chức bộ máy giám sát từ xa và kiểm tra tại chỗ thường xuyên đối với các khách hàng vay, nhằm đảm bảo quản lý tốt nguồn thu nhập, tài sản bảo đảm và đánh giá kịp thời khả năng trả nợ của khách hàng.

Rủi ro tín dụng luôn là rủi ro tiềm ẩn lớn của các Ngân hàng, tuy nhiên với hệ thống quản lý rủi ro tốt và công tác triển khai đồng bộ thì HDBank hiện kiểm soát khá tốt loại rủi ro này, tỷ lệ nợ xấu¹ thời điểm 31/12/2011 là 1,63%, trong đó nợ nhóm 5² chiếm 0,30%.

3. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối phát sinh khi ngân hàng duy trì trạng thái ngoại tệ ở mức cao và sự thay đổi tỷ giá trên thị trường có thể gây ảnh hưởng đến thu nhập của ngân hàng.

Đối với HDBank, hoạt động ngoại hối chủ yếu nhằm phục vụ thanh toán quốc tế cho các khách hàng doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động, HDBank luôn tuân thủ nghiêm túc việc quản lý rủi ro ngoại hối theo quy định của NHNN (không duy trì trạng thái dương hoặc âm quá 30% vốn tự có của Ngân hàng). HDBank duy trì một tỷ lệ cân xứng giữa tài sản nợ và tài sản có ngoại tệ, duy trì tình trạng ngoại hối ròng ở mức hợp lý, đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao và có khả năng phân tích dự báo tình hình biến động tỷ giá của các đồng tiền và ra quyết định mua, bán các hợp đồng ngoại tệ đúng đắn. Phòng Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ ngoài hoạt động kinh doanh sẽ phối hợp với Phòng Quản lý rủi ro xây dựng trạng thái, hạn mức giao dịch ngoại tệ, vàng cho các đơn vị trong toàn hệ thống HDBank và báo cáo thường xuyên về các rủi ro ngoại hối. Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO) cũng thiết lập những quy định và nguyên tắc để phòng tránh các

¹ Nợ xấu gồm các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn

² Nợ nhóm 5 là khoản Nợ có khả năng mất vốn

rủi ro này. Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp cận việc sử dụng các công cụ tài chính có khả năng phòng ngừa rủi ro như các hợp đồng Forwards, Swap ... trong hoạt động kinh doanh ngoại hối.

4. Rủi ro về thanh khoản

Thanh khoản là một vấn đề quan trọng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng, đề cập đến khả năng chi trả và thực hiện các nghĩa vụ tài chính của ngân hàng. Do vậy, rủi ro thanh khoản luôn được các ngân hàng quan tâm đặc biệt.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ, Khối Quản lý Rủi ro và Kiểm soát tuân thủ, Khối Khách hàng Cá nhân, Khối Khách hàng Doanh nghiệp của HDBank phối hợp thường xuyên xem xét và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để thực hiện dự trữ hợp lý nhằm hạn chế lãng phí vốn, giảm lợi nhuận hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ còn tham mưu cho ALCO về chính sách quản lý thanh khoản, Ủy ban Quản lý rủi ro về kế hoạch dự phòng khủng hoảng thanh khoản trong từng thời kỳ. Các biện pháp quản lý rủi ro thanh khoản được HDBank áp dụng gồm:

- Xây dựng quy trình kinh doanh tiền tệ khá chặt chẽ, nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan của 3 luồng: kinh doanh (front), kiểm soát (middle) và thanh toán (back);
- Áp dụng các công cụ giám sát, quản trị cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn (ALM – Asset & Liabilities Management), tính toán chênh lệch lãi suất ròng (NIM – Net Interest Margin), nhằm đảm bảo tính thanh khoản và hiệu quả kinh doanh;
- Bên cạnh hoạt động tín dụng, HDBank phát triển các hoạt động kinh doanh tiền tệ trên thị trường 2 và các hoạt động đầu tư giấy tờ có giá như trái phiếu chính phủ ... Các hoạt động này được giới hạn trong Danh mục đầu tư, nhằm hạn chế tối đa rủi ro tập trung đồng thời phát huy hiệu quả đầu tư.
- HDBank đã áp dụng các công cụ giám sát thường xuyên trạng thái mở, mức lãi lỗ, tiến hành tái định giá thường xuyên và tính toán chỉ số VAR nhằm dự kiến mức lỗ tối đa có thể xảy ra cho Ngân hàng.

Với sự phát triển ổn định, khả năng nắm bắt và theo dõi kịp thời biến động vốn khả dụng, HDBank vẫn đảm bảo tuyệt đối an toàn thanh khoản, dự trữ bắt buộc, đáp ứng tối đa nhu cầu thanh toán của khách hàng.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoài bảng

Các hoạt động ngoài bảng của HDBank chủ yếu bao gồm các khoản cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh. Đối với các loại hình dịch vụ này, HDBank thực hiện chính sách tín dụng thận trọng, phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Việc cấp hạn mức bảo lãnh được đánh giá và thẩm định chặt chẽ, mức độ rủi ro được xem xét như các khoản vay.

Tính đến 31/12/2011, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và cam kết của HDBank là 539.506 tỷ đồng, tương đương với 3,90% tổng dư nợ của ngân hàng.

6. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp liên quan những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và đôi tác dẫn đến việc ngân hàng bị khởi kiện. Rủi ro này có thể phát sinh trong các mảng hoạt động của Ngân hàng, đặc biệt là hoạt động thanh toán quốc tế. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro này là do yếu tố con người hoặc hệ thống CNTT.

Ngoài ra, sự không ổn định về khung pháp lý cũng là một yếu tố rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của HDBank. Lĩnh vực hoạt động của HDBank là tài chính – tiền tệ, đây là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt của hoạt động kinh tế xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của HDBank còn được điều chỉnh bởi một hệ thống các văn bản dưới luật của NHNN. Trước áp lực kiểm chế lạm phát, đảm bảo một hệ thống tín dụng lành mạnh, NHNN có thể ban hành những quy định điều chỉnh một số hoạt động của hệ thống ngân hàng để đạt được mục tiêu chung.

Để phòng chống rủi ro này, HDBank đã triển khai thành công dự án Core Banking, ứng dụng thành công hệ thống Symbols vào các hoạt động nghiệp vụ, đồng thời đang từng bước chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ chính, đảm bảo sự chính xác trong khâu tác nghiệp của Ngân hàng. Bên cạnh đó, HDBank chủ động tiến hành phân tích thị trường, nghiên cứu kỹ lưỡng và cập nhật các văn bản luật hiện hành nhằm ứng phó được với những thay đổi về khung pháp lý. Đồng thời HDBank có Phòng Pháp chế với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng, thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin pháp lý, tư vấn cho Ban Điều hành về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải.

7. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu chào bán: 200.000.000 (Hai trăm triệu) cổ phiếu

Trong đó:

- o Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 187.500.000 (Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu
- o Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm) cổ phần
- Giá chào bán: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa ra giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

✚ Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phần ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành trong kỳ}}$$

Ví dụ:

Với mức Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2012 của HDBank là 945 tỷ đồng³ và Ngân hàng không có cổ phiếu ưu đãi cổ tức, EPS dự kiến của năm 2012 của Ngân hàng trước và sau khi phát hành thêm cổ phiếu như sau:

$$\begin{aligned} \text{EPS dự kiến của năm 2012 (trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu)} &= \frac{945.000.000.000}{300.000.000} = 3.150 \text{ đồng} \\ \text{EPS dự kiến của năm 2012 (trong trường hợp phát hành thêm cổ phiếu)} &= \frac{945.000.000.000}{450.000.000^4} = 2.100 \text{ đồng} \end{aligned}$$

📌 Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu HDBank trên thị trường:

Mặc dù tại thời điểm hiện nay, cổ phiếu Ngân hàng chưa niêm yết chính thức trên thị trường. Tuy nhiên nhà đầu tư cũng cần lưu ý việc giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi nhất định, có thể tham khảo theo công thức sau:

$$P = \frac{(\text{PRt-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (\text{PR} \times \text{Số lượng CP chào bán thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán thêm}}$$

Trong đó:

P là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng.

PRt-1 là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng.

PR là giá chào bán.

Lưu ý:

Việc chào bán 12.500.000 cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên sẽ không điều chỉnh pha loãng vào thị giá của cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.HCM. Tuy nhiên, việc chào bán cổ phiếu này đã làm tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế thêm 12.500.000 cổ phiếu và có thể ảnh hưởng đến Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) của doanh nghiệp (*như đã đề cập ở phần trên*).

8. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Theo kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2011, HDBank sẽ tăng từ 3.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng,.

Trong đó:

- Chào bán 187.500.000 (Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Chào bán 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên.

³ Nguồn: Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.HCM

⁴ Số lượng cổ phiếu bình quân năm 2012 dự kiến: $450.000.000 = (300.000.000 \times 3 + 500.000.000 \times 9) / 12$

Trường hợp số lượng chứng khoán chào bán không đạt như mục tiêu đề ra của phương án phát hành, HĐQT HDBank sẽ xem xét và cân đối lại kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên, qua việc khảo sát nhu cầu thị trường và tham khảo quan điểm từ các cổ đông, HDB tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

Đối với trường hợp cổ phiếu không được đặt mua hết, HĐQT HDBank dự kiến có phương án xử lý như sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá tối thiểu là 10.000 đồng/ cổ phần và xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu thấy cần thiết;
- Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh.

Theo mục đích sử dụng vốn đã được thông qua trong Phương án tăng vốn điều lệ năm 2011 của HDBank, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn trung dài hạn; đầu tư vào tài sản cố định phục vụ cho mục tiêu mở rộng mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng và đầu tư, góp vốn mua cổ phần.

Về cơ bản, các hoạt động đầu tư, trang bị TSCĐ và cân đối nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh đều nằm trong khả năng và tầm kiểm soát của Ngân hàng. Việc mở rộng mạng lưới và trang bị TSCĐ sẽ được thực hiện theo lộ trình đã được nghiên cứu và đánh giá chi tiết. Ngoài ra, với sự tăng cường của quy mô vốn, HDBank có thể chủ động trong việc tìm kiếm và phát triển các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh một cách hiệu quả, phù hợp với kế hoạch phát triển của Ngân hàng.

9. Rủi ro hoạt động

HDBank luôn quan tâm đến xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro hoạt động, nhằm ngăn ngừa các sự cố rủi ro do hệ thống công nghệ thông tin, do con người, do quy trình sản phẩm và cả do yếu tố bên ngoài. Các biện pháp cụ thể như:

- Xây dựng đồng bộ Hệ thống CNTT và quy trình tác nghiệp, nhằm thiết lập các chốt kiểm soát, ngăn chặn tự động các trường hợp vượt hạn mức, giới hạn, thẩm quyền...
- Xây dựng quy trình xây dựng và ban hành sản phẩm khá chặt chẽ, trong đó có sự tham gia xây dựng của Phòng phát triển sản phẩm và sự kiểm soát, góp ý của các Phòng ban, Chi nhánh, nhằm đảm bảo sản phẩm có hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời hạn chế tối đa rủi ro tiềm ẩn;
- Thành lập các đơn vị có chức năng giám sát hoạt động, kiểm tra hoạt động và kiểm toán độc lập mọi hoạt động của toàn ngân hàng, nhằm đảm bảo ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các rủi ro trong hoạt động.

HDBank hiện đang kiểm soát khá tốt rủi ro này và hầu như không có xảy ra các sự cố đáng tiếc như một số ngân hàng bạn trong thời gian qua.

10. Rủi ro đầu tư chứng khoán

Trong nền kinh tế thị trường, dường như không có hoạt động kinh doanh đầu tư nào lại không có nguy cơ gặp rủi ro. Đầu tư chứng khoán cũng không nằm ngoài quy luật này, thậm chí ở mức sâu đậm và đa dạng hơn; đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế đang gặp khó khăn như hiện nay. Từ thực tiễn thị trường, có thể nhận diện một số rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán như sau: Rủi ro từ tính thanh khoản thấp của chứng khoán đầu tư; rủi ro từ thông tin chứng khoán và thị trường; rủi ro từ các quy định và chất lượng dịch vụ của các sàn, trung tâm giao dịch và công ty chứng khoán; rủi ro từ các chấn động thị trường trong và ngoài nước.

Cuối năm 2011, HDBank đã đầu tư trên 8.779 tỷ đồng (chiếm khoảng 19% tổng tài sản có của Ngân hàng), trong đó chứng khoán Nợ (Trái phiếu) chiếm 98% danh mục. Danh mục chứng khoán nợ chủ yếu là trái phiếu chính phủ và trái phiếu các công ty bất động sản có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng khác hoặc có tài sản đảm bảo tại ngân hàng. Do đó, danh mục chứng khoán nợ của HDBank có độ rủi ro rất ít, mang lại lợi nhuận ổn định trên mức lãi suất khá cao (trung bình khoảng 14%/năm).

Hiện tại, tỷ trọng đầu tư góp vốn vào các công ty bất động sản chiếm khoảng 40% danh mục. Các công ty bất động sản mà ngân hàng góp vốn đầu tư đều là các công ty có tình hình tài chính tốt, dự án tọa lạc tại các vị trí đẹp và trung tâm của thành phố, được ngân hàng phân tích và đánh giá kỹ trước khi quyết định đầu tư nên rủi ro khi đầu tư vào các công ty này là rất thấp, khả năng thu hồi vốn cao.

11. Rủi ro khác

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh,... tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra đều gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của Ngân hàng.

**PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG
BẢN CÁO BẠCH**

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN NHÀ TP. HỒ CHÍ MINH - HDBANK

Bà Lê Thị Băng Tâm Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hữu Đăng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Phạm Văn Đầu Chức vụ: Giám đốc tài chính

Ông Đào Duy Tường Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG – CHI NHÁNH TP.HCM (KLS)

Ông Trần Văn Trọng Chức vụ: Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Tp. Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Tp. Hồ Chí Minh cung cấp.

PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

“Ngân hàng”	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển nhà Tp. Hồ Chí Minh, gọi tắt là HDBank;
“Cổ đông”	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của HDBank;
“Cổ phần”	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau;
“Cổ phiếu”	Chứng chỉ do HDBank phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của HDBank. Cổ phiếu của HDBank có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật liên quan;
“Điều lệ”	Điều lệ của HDBank đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
“Năm tài chính”	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm;
“Người liên quan”	Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">• Ngân hàng mẹ và ngân hàng con (nếu có);• Ngân hàng và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Ngân hàng đó thông qua các cơ quan quản lý ngân hàng;• Ngân hàng và những người quản lý ngân hàng;• Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Ngân hàng hoặc để chi phối việc ra quyết định của Ngân hàng;• Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý Ngân hàng hoặc các thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.
“Vốn điều lệ”	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của HDBank.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung luật chứng khoán số 62/2010/QH12; Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và Nghị định số 84/2010/NĐ – CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2007/NĐ – CP; Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trang - 9 -

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt

ALCO	Hội đồng quản lý Tài sản nợ và tài sản có
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDBank	Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP. HCM
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTD	Hội đồng tín dụng
HĐRR	Hội đồng rủi ro
HĐĐT	Hội đồng đầu tư
VP HĐQT	Văn phòng Hội đồng quản trị
P.KTNB	Phòng kế toán nội bộ
TGD	Tổng giám đốc
P.TGD	Phó Tổng giám đốc
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
CNTT	Công nghệ thông tin
L/C	Tín dụng thư (Letter of Credit)
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
TCTD	Tổ chức tín dụng
UBND	Ủy ban nhân dân
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TSCĐ	Tài sản cố định

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về HDBank

- Tên Ngân hàng: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Tên tiếng Anh: Hochiminh City Housing Development Commercial Joint Stock Bank
- Tên giao dịch: HDBANK
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000.000 (Ba nghìn tỷ) đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 6 2915 916 Fax: (84.8) 6 2915 900
- Website: www.hdbank.com.vn
- Logo:



- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
 - Giấy phép thành lập: Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 11/02/1989 của UBND Tp. Hồ Chí Minh;
 - Giấy phép hoạt động: Giấy phép số 00019/NH – GP ngày 06/06/1992 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: mã số doanh nghiệp 0300608092 (số ĐKKD cũ: 059025) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 01/06/2011.
- Hoạt động chính của Ngân hàng:

Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi. Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước. Vay vốn các tổ chức tín dụng khác. Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá. Hùn vốn và liên doanh. Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng, kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Xuất nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu.

Phát hành và thanh toán thẻ ghi nợ nội địa.

Dịch vụ đại lý bảo hiểm.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- **Thành lập**

HDBank được thành lập ngày 04/01/1990 theo Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 11/02/1989 của UBND Tp.HCM với vốn điều lệ ban đầu là 3 tỷ đồng và là một trong những ngân hàng TMCP đầu tiên của cả nước. Đến thời điểm cuối năm 2010, HDBank đã đạt được mức vốn điều lệ là 3.000 tỷ đồng.

- ***Chiến lược phát triển***

Trong xu thế hội nhập của ngành tài chính ngân hàng Việt Nam để phát triển và hội nhập kinh tế toàn cầu, HDBank đã thực hiện thành công giai đoạn 1 (2009 – 2010) của dự án Tái cấu trúc (2009 – 2012) nhằm mục tiêu xây dựng HDBank thành một ngân hàng bán lẻ, đa năng, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế trong quản lý; Tăng cường năng lực tài chính; Phát triển công nghệ hiện đại; Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực vững mạnh, chuyên nghiệp; Cung cấp các sản phẩm đa dạng, trọn gói với chất lượng cao đáp ứng thỏa mãn yêu cầu của mọi đối tượng khách hàng. Song song với việc xây dựng ngân hàng bán lẻ, HDBank bước đầu xây dựng mô hình ngân hàng đầu tư để tối đa hóa hiệu quả kinh doanh vốn.

- ***Mạng lưới hoạt động***

Đến cuối tháng 9/2011, HDBank có 115 điểm giao dịch trên toàn quốc, có mặt tại hầu hết các trung tâm kinh tế lớn của cả nước như TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Bình Dương, Cần Thơ, Long An, Vũng Tàu, Đồng Nai, Nghệ An, An Giang, Hải Phòng...

- ***Các giải thưởng tiêu biểu Ngân hàng đã đạt được trong năm 2010***

1. Bằng khen Thủ tướng Chính phủ
2. Giải chất lượng quốc gia do Thủ tướng chính phủ trao tặng
3. Ngân hàng tiết kiệm tốt nhất Việt Nam 2011
4. Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
5. Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam
6. Top 100 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
7. Top 200 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất
8. Giải thưởng Vì sự phát triển cộng đồng
9. Giải thưởng Thương hiệu bền vững
10. Giải thưởng Quản lý thanh toán toàn cầu (do Citigroup trao tặng)
11. Giải thưởng Chất lượng soạn điện thanh toán chuẩn (do ngân hàng Wells Fargo, N.A trao tặng)
12. Giải thưởng thanh toán quốc tế xuất sắc (do Citibank trao tặng)
13. Cờ thi đua công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc

3. Quá trình tăng vốn điều lệ của HDBank

Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của HDBank

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	% tăng (giảm)
1990	3.000.000.000	-
1994	21.616.000.000	621%
1998	49.726.000.000	130%
2001	59.726.000.000	20%
2002	70.026.000.000	17%
2004	150.023.000.000	114%
08/2005	200.259.000.000	33%
12/2005	300.000.000.000	50%
12/2006	500.000.000.000	67%
01/2008	1.000.000.000.000	100%
12/2008	1.550.000.000.000	55%
12/2010	3.000.000.000.000	93,55%

(Nguồn: HDBank)

4. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng bao gồm 09 Khối chức năng, cụ thể:

- Khối Khách hàng Doanh nghiệp.
- Khối Khách hàng Cá nhân.
- Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ.
- Khối Quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ.
- Khối Quản trị nguồn nhân lực.
- Khối Tác nghiệp.
- Khối hỗ trợ.
- Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Văn phòng Ban điều hành.

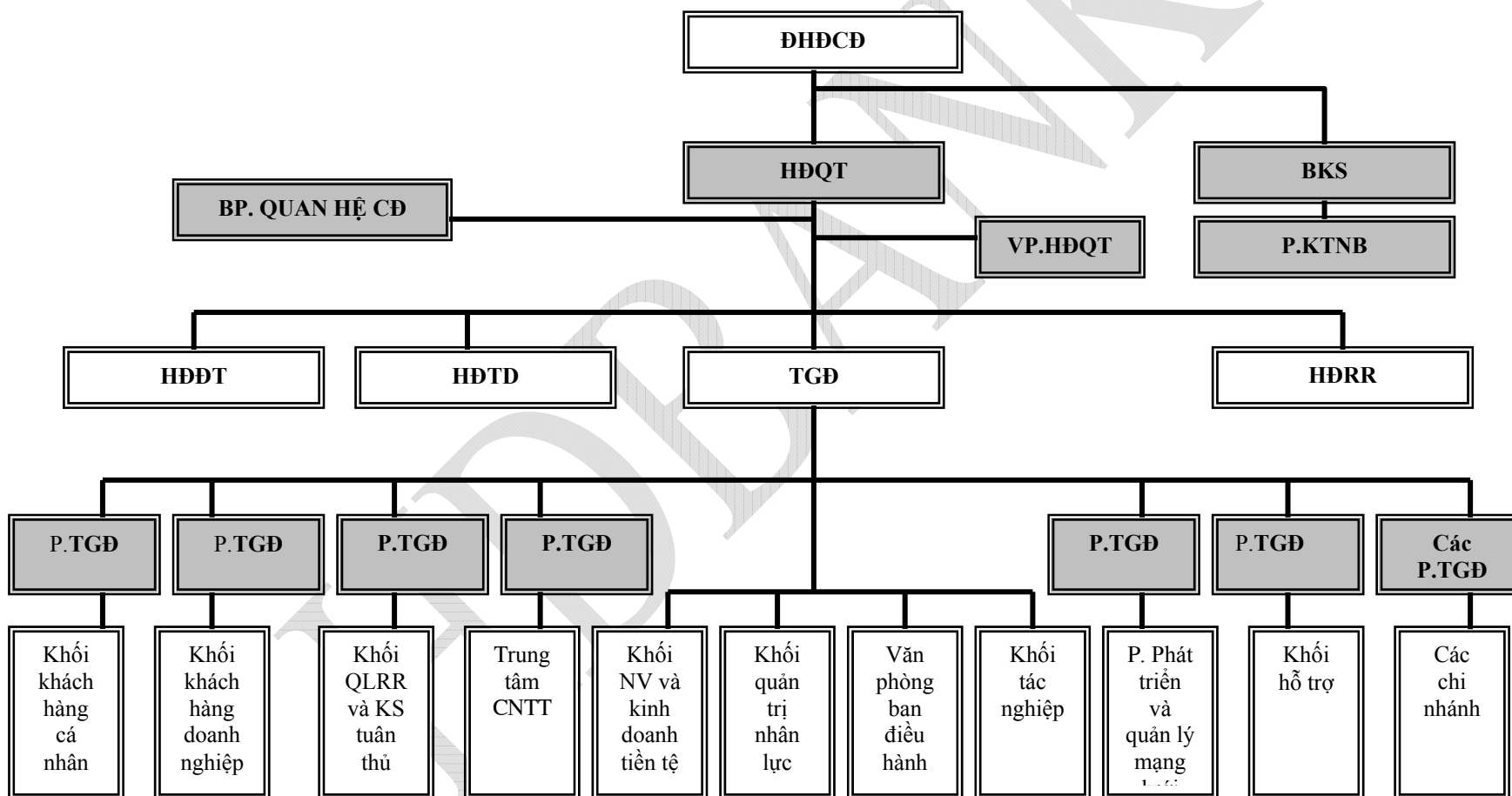
Các Khối thuộc sự điều hành của Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc.

Mỗi Khối chức năng được chia làm nhiều phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ Khách hàng. Giữa các Khối có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban Điều hành và họp giao ban giữa các khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.

5. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng

Bộ máy quản lý của HDBank được tổ chức một cách hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng ổn định và đảm bảo quyền lợi cho toàn bộ các Cổ đông.

Hình 1. Mô hình Bộ máy quản lý của HD Bank



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị HDBank

- | | | |
|----|---------------------------|------------------------------------|
| 1. | Bà Lê Thị Băng Tâm | Chủ tịch HĐQT |
| 2. | Bà Nguyễn Thị Phương Thảo | Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT |
| 3. | Ông Nguyễn Hữu Thành | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 4. | Ông Lưu Đức Khánh | Phó Chủ tịch Chuyên trách HĐQT |
| 5. | Bà Đỗ Thị Hồng Dung | Thành viên HĐQT |
| 6. | Ông Diệp Dũng | Thành viên HĐQT |
| 7. | Ông Lưu Văn Sơn | Thành viên Chuyên trách HĐQT |
| 8. | Ông Nguyễn Hữu Đăng | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |

BAN KIỂM SOÁT

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát HDBank

- | | | |
|----|-------------------|----------------------|
| 1. | Ông Đào Duy Tường | Trưởng Ban kiểm soát |
|----|-------------------|----------------------|

- | | | |
|----|---------------------|--------------------------|
| 2. | Bà Nguyễn Thị Phụng | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. | Ông Tô Xuân Thanh | Thành viên Ban kiểm soát |

HỘI ĐỒNG TÍN DỤNG

HĐTD trụ sở chính và HĐTD Sở giao dịch do HĐQT thành lập, HĐTD chi nhánh do TGD quyết định thành lập, nhằm xem xét, quyết định phê duyệt trong việc cấp tín dụng miễn, giảm lãi tiền vay theo quy định hiện hành của HDBank trong từng thời kỳ và chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát việc quản lý các khoản tín dụng, tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong lĩnh vực đầu tư thương mại.

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - CÓ

Tham mưu, đề xuất với Tổng Giám đốc các vấn đề sau:

- Quản trị, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài lực của Ngân hàng;
- Các nghiệp vụ kinh doanh với các định chế tài chính;
- Đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác, giúp cho lãnh đạo đưa ra những quyết định chính xác, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro;
- Nghiên cứu đề xuất việc điều chỉnh lãi suất huy động, cho vay;
- Xét đề nghị miễn giảm lãi;
- Xem xét, kiểm tra, thẩm định các kế hoạch về mua sắm mới, sửa chữa, phục hồi, cải tạo, nâng cấp tài sản cố định của Ngân hàng, đồng thời đề xuất thanh lý các tài sản không sử dụng được hoặc không hiệu quả;
- Lập dự toán, kế hoạch về xây dựng, sửa chữa hoặc trang trí nội thất ... các công trình, vật kiến trúc của Ngân hàng;
- Tổ chức đấu thầu công khai, nghiệm thu các hạng mục sau khi đã hoàn công trước khi cho thanh toán.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc HDBank

- | | |
|--------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Đăng | Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Mạnh Quân | Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái | Phó Tổng Giám đốc |
| 4. Ông Đàm Thế Thái | Phó Tổng Giám đốc |
| 5. Ông Lê Hồng Sơn | Phó Tổng Giám đốc |
| 6. Ông Nguyễn Minh Đức | Phó Tổng Giám đốc |
| 7. Ông Lê Thanh Tùng | Phó Tổng Giám đốc |
| 8. Phạm Thiện Long | Phó Tổng Giám đốc |
| 9. Ông Phạm Văn Đầu | Giám đốc tài chính |

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HDBank, những công ty mà HDBank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HDBank

- Không có

7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HDBank; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

7.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HDBank (tại thời điểm 31/12/2011)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lưu Văn Sơn	29 Trần Hưng Đạo B, F.6, Q.5, TP.HCM	023322974	15.044.904	5.02%
2	Công ty cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn VN	Tầng 5, Tòa nhà Artex Số 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba đình, Tp. Hà Nội	108/UBCK-GP	43.813.217	14.60%
Tổng cộng (02 cổ đông)				58.858.121	19.62%

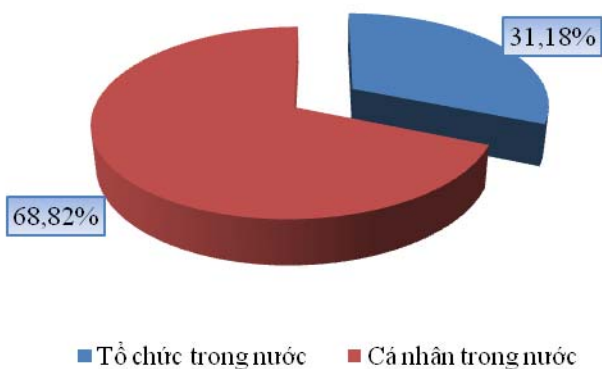
(Nguồn: HDBank)

7.2. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2011)

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tổng giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước		300.000.000	3.000.000.000.000	100
Tổ chức	24	93.533.356	935.333.560.000	31,18
Cá nhân	1.052	206.466.644	2.064.666.440.000	68,82
Cổ đông nước ngoài		0	0	0
Tổ chức		0	0	0
Cá nhân		0	0	0
Cổ phiếu quỹ		0	0	0
Tổng cộng	1.076	300.000.000	3.000.000.000.000	100

(Nguồn: HDBank)

Hình 2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2011



8. Hoạt động kinh doanh

8.1 Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động với vai trò của ngân hàng bán lẻ, sản phẩm, dịch vụ của HDBank được thiết kế và cung ứng phù hợp với nhu cầu của khách hàng cá nhân cũng như doanh nghiệp. Nhìn tổng thể, HDBank hiện đang hoạt động với 03 mảng chính: Huy động vốn, Sử dụng vốn và Dịch vụ thanh toán.

8.1.1 Huy động vốn

Như các NHTM Việt Nam khác, huy động vốn là hoạt động truyền thống của HDBank từ những ngày đầu thành lập. Hoạt động huy động vốn của HDBank được phân loại và quản lý theo loại tiền huy động, theo đối tượng huy động và theo kỳ hạn huy động.

Bảng 2. Cơ cấu vốn huy động của HDBank phân theo loại tiền huy động

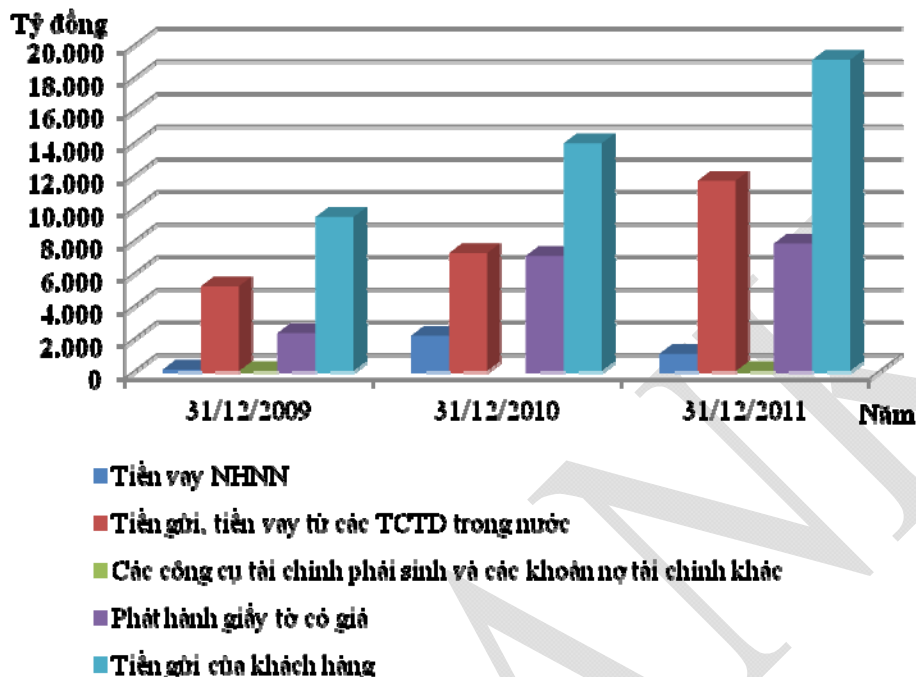
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền vay NHNN	105.526	0,62	2.182.623	7,16	1.070.277	2,70
Tiền gửi, tiền vay từ các TCTD trong nước	5.215.055	30,44	7.254.530	23,79	11.684.453	29,44
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	12.532	0,07	-	-	2.790	0,01
Phát hành giấy tờ có giá ⁵	2.339.311	13,65	7.071.044	23,19	7.838.230	19,75
Tiền gửi của khách hàng	9.459.244	55,22	13.986.213	45,86	19.090.667	48,10
Tổng cộng	17.131.668	100	30.494.410	100	39.686.417	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý IV năm 2011 của HDBank)

⁵ Giấy tờ có giá của NH phát hành là các chứng chỉ tiền gửi bằng VND, bằng ngoại tệ và chứng chỉ gửi vàng có kỳ hạn từ 1 tháng đến 2 năm

Hình 3. Huy động vốn của HDBank trong giai đoạn 2009 – 2011



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý IV năm 2011 của HDBank)

Tổng vốn huy động đến thời điểm 31/12/2010 đạt 30.494 tỷ đồng, tăng 78% so với cuối năm 2009 và chiếm 88,7% tổng nguồn vốn. Nguyên nhân chủ yếu là sự gia tăng của Tiền gửi khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá (đều tăng trên 4.500 tỷ đồng so với năm 2009); các loại tiền huy động khác như Tiền vay NHNN và Tiền gửi, tiền vay các TCTD trong nước đều tăng mạnh so với năm 2009.

Đến thời điểm 31/12/2011, Ngân hàng đã huy động được 39.686 tỷ đồng, tăng khoảng 30,14% so với cuối năm 2010, chủ yếu từ hai nguồn: tăng từ tiền gửi của khách hàng – chiếm 48% tổng nguồn vốn huy động, tăng 36,5% so với cuối năm 2010 và tăng từ tiền gửi, tiền vay của các tổ chức tín dụng trong nước – chiếm 30% tổng nguồn vốn huy động, tăng 61% so với cuối năm 2010.

Bảng 3. Phân loại tiền gửi khách hàng theo đối tượng huy động

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của TCKT	4.258.734	45,02	5.804.469	41,50	7.879.848	41,28
DN ngoài quốc doanh và các đối tượng khác	3.272.383	34,59	4.573.129	32,70	6.024.788	31,56
DN quốc doanh	925.581	9,78	1.045.675	7,48	1.816.840	9,52
DN có vốn đầu tư nước ngoài	60.770	0,64	185.665	1,33	38.220	0,20
Tiền gửi của cá nhân	5.200.510	54,98	8.181.744	58,50	11.210.819	58,72
Tổng cộng	9.459.244	100	13.986.213	100	19.090.667	100

(Nguồn: HDBank)

Xét theo nhóm khách hàng, hoạt động huy động vốn của HDBank được triển khai qua 02 nhóm khách hàng chính: nhóm khách hàng cá nhân và các tổ chức kinh tế.

Sản phẩm huy động vốn của HDBank được thiết kế đa dạng, phong phú. Trong đó, tiêu biểu là các sản phẩm áp dụng đối với nhóm khách hàng cá nhân với hàng chục sản phẩm huy động đa dạng, phong phú từ các loại tiền gửi không kỳ hạn đến có kỳ hạn, linh hoạt trong phương thức trả lãi, luôn cam kết lãi suất tốt nhất cho khách hàng và gia tăng nhiều tiện ích cộng thêm khác. Các sản phẩm huy động dành cho khách hàng cá nhân tiêu biểu từ năm 2009 cho đến nay có thể kể đến như sau:

- Tiền gửi lãi suất lũy tiến: với một số tiền nhất định, khách hàng được hưởng lãi suất lũy tiến trên số tiền thực gửi. Số tiền gửi càng nhiều lãi suất khách hàng được hưởng càng cao.
- Tiết kiệm bậc thang: tương tự như tiền gửi lãi suất lũy tiến, khách hàng được lãi suất cao khi gửi kỳ hạn dài. Hiện nay sản phẩm này đã chấm dứt theo đúng quy định của NHNN.
- Tiết kiệm Đa Lợi: là một trong những sản phẩm chủ đạo cho dòng sản phẩm huy động năm 2010. Với ưu thế tạo sự linh động cho sản phẩm bằng giải pháp rút vốn và lãi linh hoạt, tiết kiệm Đa lợi không chỉ tối đa hóa thời hạn gửi tiền của khách hàng mà còn giải quyết được vấn đề về nguồn vốn trung dài hạn của HDBank. Ngoài ra, sản phẩm còn nổi bật với lãi suất cạnh tranh và linh hoạt theo sự thay đổi của thị trường cùng các giá trị cộng thêm khác. Đây đã là một trong những sản phẩm

chủ lực của HDBank với số dư chiếm hơn 85% tổng số dư huy động KHCN. HDBank đang điều chỉnh sản phẩm này nhằm phù hợp hơn với nhu cầu của khách hàng, quy định của NHNN và mục tiêu kinh doanh của HDBank.

Trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng các đối tượng huy động chính là các tổ chức kinh tế (chiếm 45,02% tổng tiền gửi khách hàng trong năm 2009; 41,5% trong năm 2010 và 41,28% trong năm 2011), nhóm khách hàng Doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các tổ chức khác (chiếm 34,59% tổng tiền gửi khách hàng trong năm 2009; 32,7% trong năm 2010 và 31,56% trong năm 2011) và huy động vốn từ cá nhân cũng đang thể hiện sự tăng trưởng bền vững, chiếm 54,98% tổng tiền gửi khách hàng trong năm 2009, 58,50% trong năm 2010 và 58,72% trong năm 2011.

Bảng 4. Phân loại tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn huy động

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi không kỳ hạn	1.554.454	16,43	1.956.889	13,99	1.821.834	9,54
Tiền gửi có kỳ hạn	4.157.079	43,95	7.734.619	55,30	17.108.163	89,62
Tiền ký quỹ	109.575	1,16	173.760	1,24	86.008	0,45
Tiền gửi tiết kiệm khác ⁶	3.602.698	38,09	4.076.339	29,15	44.018	0,23
Tiền gửi vốn chuyên dùng	35.438	0,37	44.606	0,32	30.644	0,16
Tổng cộng	9.459.244	100	13.986.213	100	19.090.667	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý IV năm 2011 của HDBank)

Xét theo thời hạn huy động tiền gửi của khách hàng, tiền gửi có kỳ hạn luôn chiếm tỷ trọng cao và tăng dần qua các năm. Cụ thể đã tăng từ 43,95% năm 2009 lên 55,30% năm 2010 và đến thời điểm cuối năm 2011

⁶Tiền gửi tiết kiệm khác được hạch toán vào các loại tiền gửi có kỳ hạn

thì lượng tiền gửi có kỳ hạn đã chiếm 89,62% trong tổng tiền gửi khách hàng. Điều này tạo cho HDBank sự ổn định và chủ động trong việc điều hành và quản lý khả năng thanh toán.

8.1.2 Sử dụng vốn

Hoạt động tín dụng

Theo đặc thù của ngành ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, hoạt động tín dụng là mảng hoạt động đem lại lợi nhuận chủ yếu của HDBank. Để thuận lợi trong công tác quản lý và hoạch định chiến lược phát triển, các sản phẩm tín dụng của HDBank được phân loại và quản lý theo thời hạn, đối tượng vay và mục đích của khoản vay theo quy định chung của Ngân hàng.

Xét về tổng thể, trong giai đoạn từ năm 2008 trở lại đây, hoạt động tín dụng của HDBank có sự phát triển mạnh mẽ, tổng dư nợ năm sau luôn cao hơn năm trước. Tổng dư nợ đến 31/12/2011 đạt 13.847 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2010 và tăng 68% so với năm 2009. Hoạt động tín dụng tăng trưởng chậm hơn trong năm 2011 do bị hạn chế về quy định của NHNN – hạn mức tín dụng chỉ được tăng 20%.

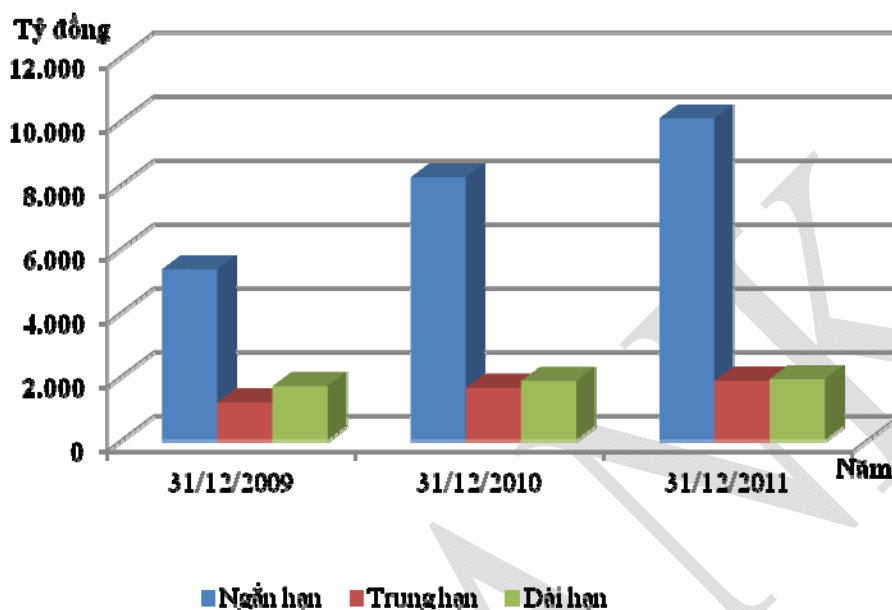
Bảng 5. Cơ cấu dư nợ tín dụng theo thời hạn vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Dư nợ tín dụng	8.230.884	100	11.728.193	100	13.847.609	100
Ngắn hạn	5.352.348	65,03	8.226.725	70,15	10.069.288	72,71
Trung hạn	1.184.183	14,39	1.644.497	14,02	1.862.566	13,45
Dài hạn	1.694.353	20,59	1.856.971	15,83	1.915.755	13,83
Tỷ trọng trong tổng nguồn vốn huy động	48,04%		38,46%		34,89%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý IV năm 2011 của HDBank)

Hình 4. Cơ cấu dư nợ tín dụng theo thời hạn vay giai đoạn 2009 – 2011



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý IV năm 2011 của HDBank)

Trong tổng dư nợ tín dụng của HDBank, các khoản vay ngắn hạn (dưới 01 năm) chiếm tỷ trọng tương đối lớn và không ngừng gia tăng qua các năm, cụ thể dư nợ cho vay ngắn hạn năm 2010 đã tăng 53,7% so với năm 2009 về giá trị và tăng 5,12% về tỷ trọng trong tổng dư nợ tín dụng, năm 2011 các con số này tương ứng là 22,4% và 3,6%. Ngoài việc triển khai các sản phẩm tín dụng theo nhu cầu của khách hàng, việc cân đối thời hạn giữa vốn huy động và dư nợ tín dụng luôn được HDBank chú trọng, nhằm đảm bảo sự an toàn và tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh.

Cơ cấu dư nợ tín dụng theo ngành kinh tế

Bảng 6. Cơ cấu dư nợ tín dụng theo ngành kinh tế

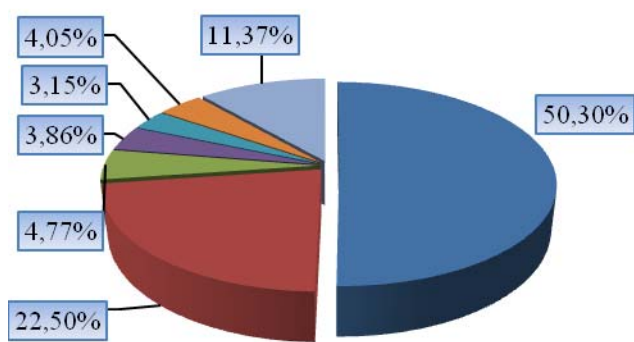
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng	4.139.925	50,30	6.168.087	52,59	7.098.402	51,26
Xây dựng	1.851.799	22,50	1.504.593	12,83	1.914.768	13,83

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ	392.535	4,77	810.557	6,91	765.445	5,53
Vận tải, kho bãi thông tin liên lạc	317.495	3,86	595.784	5,08	690.718	4,99
Hoạt động dịch vụ tại hộ gia đình	259.395	3,15	768.931	6,56	746.192	5,39
Sản xuất và phân phối điện khí đốt và nước	333.757	4,05	233.120	1,99	615.491	4,44
Khác	935.978	11,37	1.647.121	14,04	2.016.594	14,56
Tổng	8.230.884	100	11.728.193	100	13.847.610	100

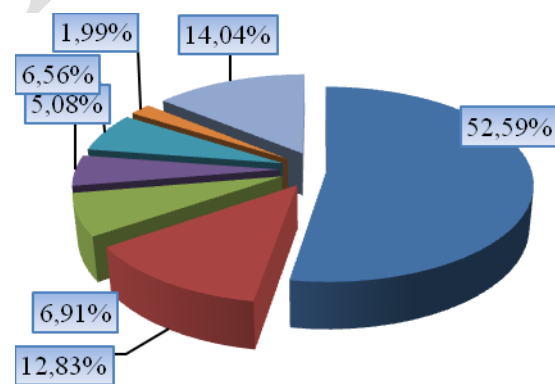
(Nguồn: HDBank)

Hình 5. Dư nợ tín dụng phân theo ngành kinh tế tại 31/12/2009



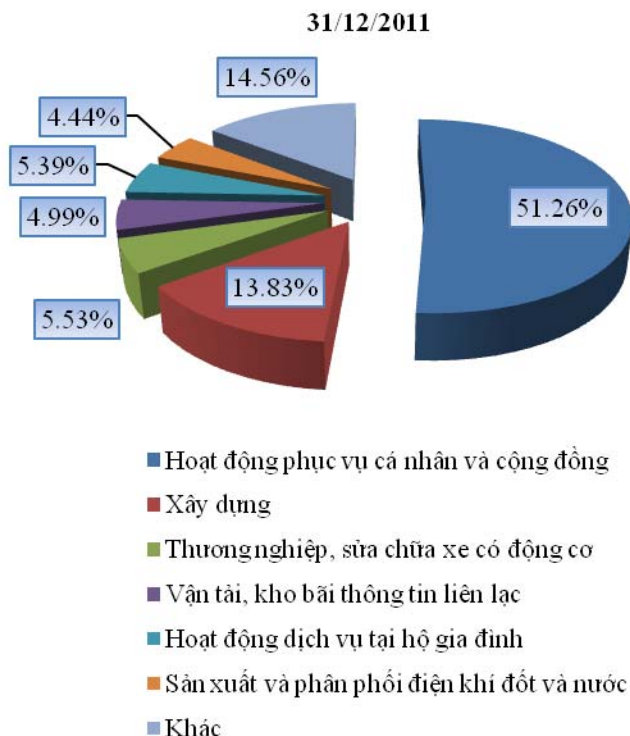
- Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng
- Xây dựng
- Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ
- Vận tải, kho bãi thông tin liên lạc
- Hoạt động dịch vụ tại hộ gia đình
- Sản xuất và phân phối điện khí đốt và nước
- Khác

Hình 6. Dư nợ tín dụng phân theo ngành kinh tế tại 31/12/2010



- Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng
- Xây dựng
- Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ
- Vận tải, kho bãi thông tin liên lạc
- Hoạt động dịch vụ tại hộ gia đình
- Sản xuất và phân phối điện khí đốt và nước
- Khác

Hình 7. Dư nợ tín dụng phân theo ngành kinh tế tại ngày 31/12/2011



Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay với mục đích phục vụ cá nhân và cộng đồng luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ của HDBank (trên 50% trong năm 2009, 2010 và 2011). Các khoản vay cho mục đích xây dựng có xu hướng giảm từ 22,50% xuống còn 13,83% trong giai đoạn từ 2009 – 2011.

Cơ cấu dư nợ tín dụng theo đối tượng khách hàng vay

Bảng 7. Cơ cấu dư nợ phân theo đối tượng khách hàng vay

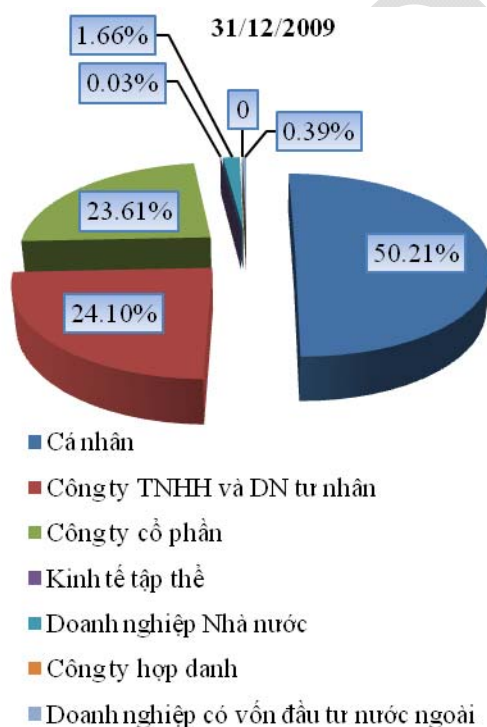
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cá nhân	4.132.428	50,21	6.446.272	54,96	5.072.426	36,63
Công ty TNHH và DN tư nhân	1.983.637	24,10	2.484.794	21,19	3.782.705	27,32
Công ty cổ phần	1.943.504	23,61	2.311.257	19,71	3.457.780	24,97
Kinh tế tập thể	2.320	0,03	29.514	0,25	14.797	0,11

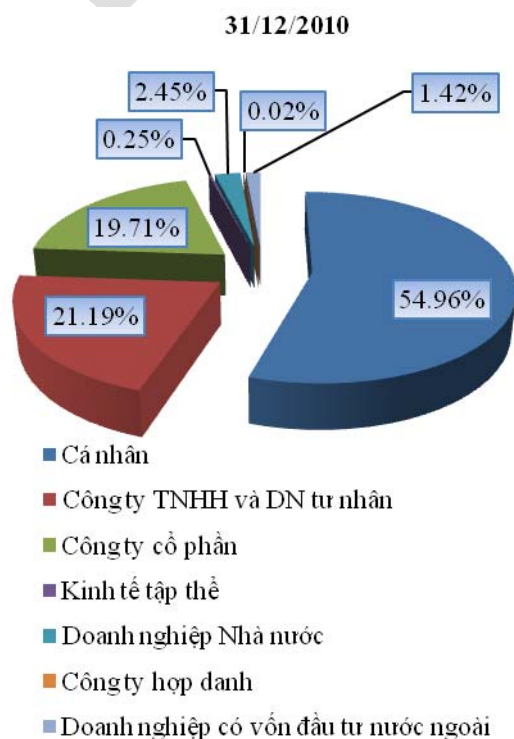
Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh nghiệp Nhà nước	136.609	1,66	287.899	2,45	461.560	3,33
Công ty hợp danh	0	0	2.383	0,02	413	0,00
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	32.386	0,39	166.074	1,42	131.906	0,95
Khác					926.023	6,69
Tổng	8.230.884	100	11.728.193	100	13.847.610	100

(Nguồn: HDBank)

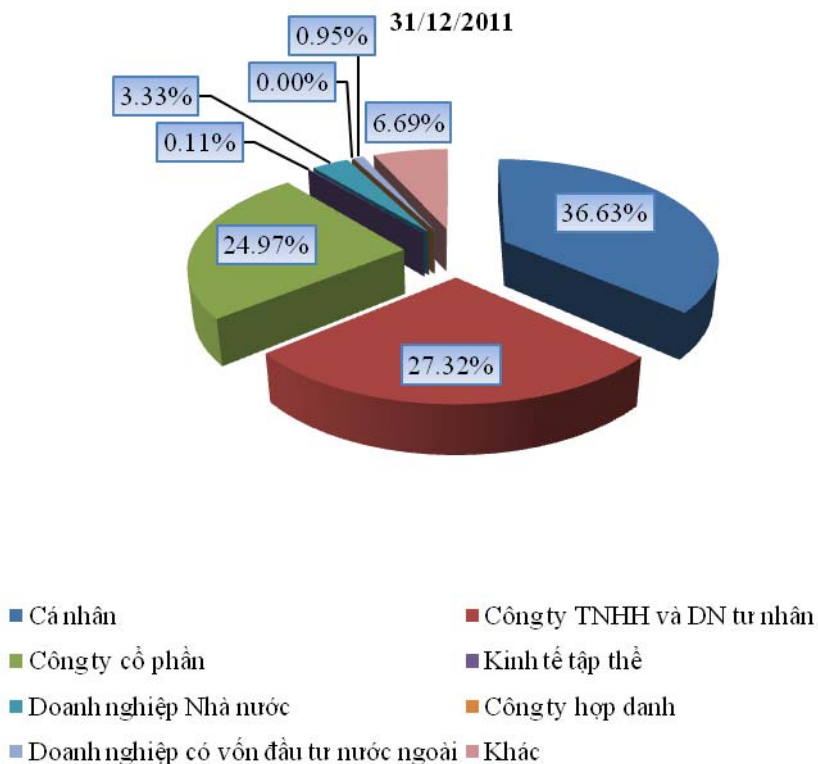
Hình 8. Dư nợ tín dụng phân theo đối tượng khách hàng vay tại 31/12/2009



Hình 9. Dư nợ tín dụng phân theo đối tượng khách hàng vay tại 31/12/2010



Hình 10. Dư nợ tín dụng phân theo đối tượng khách hàng vay tại 31/12/2011



Là ngân hàng bán lẻ, đối tượng khách hàng vay của HDBank tương đối đa dạng, bao gồm cá nhân và pháp nhân thuộc mọi loại hình kinh tế.

Đối với nhóm khách hàng cá nhân: Được xác định là nhóm khách hàng mục tiêu, HDBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho HD Bank. Có thể kể đến các sản phẩm tiêu biểu như: cho vay bất động sản với thời hạn tối đa lên đến 20 năm, mục đích vay linh hoạt từ cho vay mua, xây dựng đến sửa chữa bất động sản; cho vay mua xe ô tô lên đến 72 tháng, tỷ lệ cho vay lên đến 95% giá trị xe; cho vay tiêu dùng, thấu chi tài khoản...

Trong giai đoạn 2009-2010, dư nợ tín dụng đối với hoạt động cho vay cá nhân tiếp tục tăng (từ 50,21% tổng dư nợ lên 54,96%). Tuy nhiên, trong năm 2011, tỷ trọng cho vay đối với các khách hàng cá nhân có xu hướng giảm và thay vào đó là sự mở rộng của đối tượng khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là công ty TNHH và doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần và đối tượng khác.

Đối với khách hàng doanh nghiệp: Theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và hướng đến khách hàng mục tiêu, HDBank không ngừng phát triển sản phẩm mới, tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ, xuất nhập

khẩu và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản (HDBank đã dành gói hỗ trợ hơn 2.000 tỷ đồng cho hộ nông dân, doanh nghiệp xuất khẩu cà phê)⁷. Các sản phẩm dành cho doanh nghiệp luôn được thiết kế linh hoạt phù hợp, dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, an toàn và bảo mật cao. Các sản phẩm điển hình như: bảo lãnh, tài trợ nhà thầu trọn gói; cho vay kinh doanh cà phê; cho vay kinh doanh hạt điều; cho vay kinh doanh bằng hàng hóa hình thành từ vốn vay; tài trợ xuất khẩu, tài trợ nhập khẩu, thầu chi doanh nghiệp... đã hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp trong các năm vừa qua. Thêm vào đó, HDBank luôn tìm các nguồn vốn giá rẻ để dành gói hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn của JBIC (Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản), JICA (Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản), dự án SMEEP,... Do đó, dư nợ cho vay đối với các đối tượng này luôn tăng qua các năm, cụ thể so với năm 2009 dư nợ cho vay Công ty TNHH và DN tư nhân, Công ty cổ phần tăng lần lượt 25%, 19% trong năm 2010 và trên 52 % và 49% trong năm 2011.

Cơ cấu dư nợ theo chất lượng tín dụng

Bảng 8. Cơ cấu dư nợ theo chất lượng tín dụng

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	8.096.064	98,36	11.397.929	97,18	12.726.276	91,90%
Nợ cần chú ý	44.136	0,54	232.699	1,98	895.568	6,47%
Nợ dưới tiêu chuẩn	7.558	0,09	31.755	0,27	88.315	0,64%
Nợ nghi ngờ	7.477	0,09	18.717	0,16	95.845	0,69%
Nợ có khả năng mất vốn	75.648	0,92	47.093	0,40	41.605	0,30%
Tổng cộng	8.230.883	100	11.728.193	100	13.847.609	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý IV năm 2011 của HDBank)

Tuy phải đương đầu với những khó khăn của nền kinh tế và các chính sách thắt chặt tiền tệ của NHNN nhưng tăng trưởng tín dụng và phát triển khách hàng của HDBank trong 2 năm vừa qua vẫn phát triển mạnh mẽ. Cụ thể, dư nợ tín dụng năm 2010 cao xấp xỉ gấp 2 lần năm 2008 và tăng 42,5% so với năm 2009. Bước sang đầu năm 2011, tình hình kinh tế cũng không bớt khó khăn nhưng với những nỗ lực trong việc phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng, dư nợ tín dụng của Ngân

⁷ Báo cáo thường niên 2010 của HDBank

hàng vẫn tăng 18% so với năm 2010. Song song với việc phát triển tín dụng, chất lượng và an toàn tín dụng vẫn là tiêu chí hàng đầu trong hoạt động tín dụng tại HDBank. Tính đến cuối năm 2011, tỷ lệ nợ dù tiêu chuẩn của HDBank vẫn được duy trì ở mức an toàn 91,9% tổng dư nợ của Ngân hàng). Nợ xấu chiếm 1,63% tổng dư nợ, trong đó nợ nhóm 5 chiếm 0,30%. Tuy nhiên khoản nợ cần chú ý cũng tăng gấp 3,8 lần và chiếm 6,47% tổng dư nợ.

Trích dự phòng rủi ro tín dụng tại thời điểm 31/12/2011 là 140,684 tỷ đồng.

Hoạt động liên kết và Đầu tư tài chính

Bảng 9. Hoạt động liên kết và đầu tư tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010		31/12/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng đầu tư chứng khoán	2.708.575	97,47	7.542.711	97,80	10.844.458	98,46
Chứng khoán của chính phủ	584.858	21,05	2.246.680	29,13	2.389.573	21,70
Chứng khoán nợ của các TCTD khác	490.000	17,63	3.050.000	39,55	3.909.131	35,49
Chứng khoán nợ của các TCKT	1.397.222	50,28	1.926.875	24,98	4.187.728	38,02
Chứng khoán vốn các TCTD trong nước	134.799	4,85	142.133	1,84	148.274	1,35
Chứng khoán vốn các tổ chức kinh tế trong nước	101.696	3,66	177.023	2,30	209.752	1,90
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	70.271	2,53	169.862	2,20	169.178	1,54
Tổng	2.778.846	100	7.712.573	100	11.013.636	100

(Nguồn: HDBank)

Nhằm sử dụng nguồn vốn huy động có hiệu quả, từ năm 2009, HDBank đã đẩy mạnh hoạt động liên kết và đầu tư tài chính. Tổng số vốn dùng cho hoạt động này của HDBank trong năm 2009 cao gấp hơn 5 lần năm 2008. Cùng với việc đầu tư vào các loại chứng khoán chính phủ, HDBank đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các tổ chức tài chính và các tổ chức kinh tế khác.

Tình hình liên kết và đầu tư tài chính của Ngân hàng vẫn tiếp tục tăng mạnh trong năm 2010, cụ thể tổng số vốn cho hoạt động liên kết và đầu tư tài chính năm này tăng gấp gần 3 lần năm 2009. Trong đó, đầu tư Trái phiếu, Chứng từ có giá của Chính phủ và các TCTD trong nước đạt 7.224 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với năm 2009; hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần 489 tỷ đồng, tăng 59,3% so với năm 2009. Nhìn chung, trong 2 năm trở lại đây, HDBank có sự cơ cấu lại hoạt động liên kết và đầu tư tài chính. Ngân hàng đẩy mạnh đầu tư vào chứng khoán và thu hẹp hoạt động góp vốn, đầu tư dài hạn. Cụ thể, mảng đầu tư chứng khoán luôn chiếm tỷ trọng trên 97% tổng giá trị của hoạt động liên kết và đầu tư tài chính kể từ năm 2009.

Bước sang năm 2011, tổng số tiền đầu tư tài chính vẫn tiếp tục tăng lên. Tính đến 31/12/2011, HDBank đã đầu tư hơn 11.000 tỷ đồng vào hoạt động liên kết, đầu tư tài chính, tăng 42,8% so với cuối năm 2010.

Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Bảng 10. Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Doanh thu kinh doanh ngoại hối	296.514	1.229.530	2.109.136
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	63.410	-38.597	-93.489

(Nguồn: HDBank)

Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng bao gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CAD... Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ là phục vụ nhu cầu thanh toán quốc tế của doanh nghiệp, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, HDBank còn thực hiện mua bán các loại ngoại tệ khác như: CNY, SGD...,

Năm 2010, mặc dù doanh thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 1229 tỷ đồng tăng gấp 4 lần doanh thu hoạt động ngoại hối năm 2009 nhưng hoạt động này lại bị lỗ 38,6 tỷ; trong đó, lỗ kinh doanh ngoại tệ là 9 tỷ đồng, lỗ về kinh doanh vàng là 11 tỷ đồng và lỗ về các công cụ phái sinh tiền tệ phát sinh là 18.6 tỷ. Nguyên nhân phát sinh lỗ trong là do ngân hàng đẩy mạnh nghiệp vụ hoán đổi tiền tệ, chuyển từ nguồn vốn USD sang VND để sử dụng linh hoạt nguồn vốn. Số lỗ kinh doanh ngoại hối đã được thu bằng lãi suất sử dụng VND. Vì vậy thực tế hoạt động kinh doanh ngoại hối có mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng.

Trong năm 2011, doanh thu kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng đạt 2.109 tỷ đồng (tăng 71,6% so với năm 2010) và lãi thuần âm 93,5 tỷ đồng.

Kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng

Bảng 11. Kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Số dư tiền gửi có kỳ hạn tại TCTD	5.369.422	7.258.396	9.187.956
Thu nhập từ lãi tiền gửi	264.967	363.133	1.320.872

(Nguồn: HDBank)

Hoạt động kinh doanh vốn ngoài việc tạo ra lợi nhuận còn phải đảm bảo cân đối nguồn vốn và thanh khoản toàn hệ thống. Bên cạnh đó, kinh doanh vốn còn hỗ trợ tích cực trong việc đẩy mạnh các hoạt động khác như: đầu tư giấy tờ có giá, chứng chỉ tiền gửi/kỳ phiếu ngân hàng và đặc biệt là chiết khấu giấy tờ có giá/số tiết kiệm. Tính đến thời điểm 31/12/2011, tổng số dư tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng khác đạt 9.187 tỷ đồng.

Hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ

Bảng 12. Doanh thu hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Doanh thu từ hoạt động thanh toán trong nước & ngân quỹ	7.970	12.723	20.454
Chi phí từ hoạt động thanh toán trong nước & ngân quỹ	3.101	4.893	21.225
Lợi nhuận thuần	4.868	7.830	-771

(Nguồn: HDBank)

Năm 2010 đánh dấu sự thành công lớn của HDBank trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ của Ngân hàng, đảm bảo các giao dịch luôn thông suốt, nhanh chóng và chuẩn xác nhất. HDBank đã ứng dụng công nghệ Core Banking và triển khai thành công các dịch vụ SMS Banking, E Banking, Mobile Banking,... cho phép chuyển tiền trong và ngoài hệ thống nhanh chóng và bảo mật tuyệt đối, kết nối thành công với các website thanh toán trực tuyến, khách hàng có thể thực hiện giao dịch mua sắm, chuyển tiền 24/7 một cách nhanh chóng, tiện lợi chỉ bằng tin nhắn.

Hòa cùng xu thế phát triển hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, sản phẩm thẻ thông minh HDCard ra đời vào tháng 3/2010 với nhiều ưu điểm nổi bật, không chỉ sử dụng cho các giao dịch rút tiền tại các máy ATM mà có thể thực hiện thanh toán các chi phí sinh hoạt hàng ngày: tiền điện, tiền nước, nạp tiền và thanh toán cước điện thoại, thanh toán vé máy bay,... Đặc biệt, với khách hàng doanh nghiệp, HDBank triển khai dịch vụ chi hộ lương miễn phí thông qua tài khoản HDCard và nhiều mức phí ưu đãi/miễn phí cho nhân viên

và doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ ngân hàng hiện đại khác. Ngày 19/05/2011, sản phẩm thẻ Tín dụng quốc tế HDBank Master Card chính thức được ra mắt. Đây là phương tiện thanh toán quốc tế tích được nhiều ưu điểm nổi bật, chi tiêu trước – trả tiền sau, hoàn toàn miễn lãi trong 45 ngày, được tích lũy điểm thưởng, an toàn và thuận tiện cho mọi giao dịch thanh toán trên toàn thế giới.

Song song đó, HDBank cũng đã đổi mới cơ cấu hoạt động, đầu tư bộ mặt khang trang và chuyên nghiệp hơn, phân tách khu vực phục vụ theo từng khối cá nhân và doanh nghiệp, phát triển đội ngũ giao dịch viên trẻ, năng động, sẵn sàng phục vụ khách hàng với thao tác nhanh chóng, chuẩn xác theo kênh giao dịch ngân hàng truyền thống. Bên cạnh đó, với tính ưu việt của giao dịch trực tuyến trên toàn hệ thống, khách hàng của HDBank có thể đến giao dịch tại bất kỳ điểm giao dịch nào mà không cần đến đúng đơn vị quản lý tài khoản.

HDBank tiếp tục hoàn thiện các dịch vụ ngân quỹ truyền thống như thu, chi hộ tiền mặt tại nơi yêu cầu của khách hàng, chi hộ lương cho các doanh nghiệp, thanh toán hóa đơn định kỳ cho khách hàng. Từ đó, đạt thêm nhiều thành tựu trong việc cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ ngân hàng nói chung và dịch vụ thanh toán nói riêng.

Năm 2010, doanh thu và lợi nhuận thu được từ hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ đều có sự tăng trưởng đáng kể với mức tăng lần lượt là 59,64% và 60,85% so với năm 2009. Trong năm 2011, hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ đạt doanh thu 20,45 tỷ đồng và lợi nhuận thuần âm 771 triệu đồng.

Hoạt động thanh toán quốc tế

Bảng 13. Hoạt động thanh toán quốc tế

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tổng giá trị thanh toán	Triệu USD	134	260	643
Tổng thu các dịch vụ thanh toán	Triệu đồng	10.800	26.000	40.000
Số lượng ngân hàng đại lý	Ngân hàng	150	250	310

(Nguồn: HDBank)

Năm 2010, Dịch vụ thanh toán quốc tế phải chịu nhiều ảnh hưởng của tình hình ngoại tệ khan hiếm, hạn chế khả năng đáp ứng nguồn ngoại tệ phục vụ nhu cầu nhập khẩu của khách hàng. Tuy nhiên, với việc hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin và chuẩn hóa các giao dịch theo chuẩn quốc tế đã mang lại sự gia tăng đáng kể lượng khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế tại HDBank. Tổng giá trị thanh toán của HDBank đạt 260 triệu USD, tăng 94% so với năm 2009; tổng thu các dịch vụ thanh toán quốc tế đạt 26 tỷ đồng, tăng 141% so với năm 2009. Hơn nữa, HDBank đã thiết lập quan hệ đại lý với 250 ngân hàng và chi nhánh tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, được trao tặng nhiều giải thưởng như: Quản lý thanh

toán toàn cầu (Citigroup), chất lượng soạn điện thanh toán chuẩn (Wells Fargo, N.A), thanh toán quốc tế xuất sắc (Citibank) và được công nhận là thành viên chính thức của 2 hệ thống thanh toán bù trừ của Châu Âu là TARGET2 và EBA.

Định hướng hoạt động năm 2011, HDBank sẽ tăng cường đẩy mạnh tài trợ cho khách hàng xuất khẩu nhằm thu hút nguồn ngoại tệ về phục vụ cho khách hàng nhập khẩu, cân đối giữa cung và cầu, ổn định hoạt động thanh toán quốc tế. Bên cạnh các sản phẩm thương mại, HDBank sẽ tập trung phát triển các sản phẩm thanh toán quốc tế khác như: chuyển tiền du học, chuyển tiền cho thân nhân nước ngoài, chuyển tiền đi định cư, du lịch, chữa bệnh.... Do vậy, tính đến 31/12/2011, tổng giá trị thanh toán quốc tế đạt 643 triệu USD, tăng 147% so với cả năm 2010; tổng thu các dịch vụ thanh toán đạt 40 tỷ đồng, tăng 53% so với năm 2010.

Chiết khấu

Bảng 14. Hoạt động chiết khấu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Số dư chiết khấu	616.324	1.911.841	44.968
Thu nhập từ lãi chiết khấu	80.981	84.905	14.504

(Nguồn: HDBank)

Các dịch vụ chiết khấu mà HDBank thực hiện như: chiết khấu sổ tiết kiệm, giấy tờ có giá do các TCTD khác phát hành, Trái phiếu Chính phủ, chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất khẩu,...

Năm 2010, dịch vụ chiết khấu tại HDBank có mức tăng cao, tăng hơn 03 lần so với năm 2009, thu nhập từ lãi chiết khấu đạt 84,9 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm 2011, hoạt động này có phần giảm sút với số dư chiết khấu đạt gần 45 tỷ đồng (chỉ bằng 0,62% năm 2010), thu nhập đạt 14,5 tỷ đồng.

8.2 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Công tác Quản lý rủi ro luôn được Ngân hàng chú trọng, quan tâm và đặt lên hàng đầu. Với mục tiêu tăng trưởng bền vững, HDBank luôn chú trọng thực hiện tốt các quy định của NHNN về đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn luôn được kiểm soát chặt chẽ.

Năm 2010, công tác quản trị rủi ro tại HDBank được tổ chức và triển khai đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và Basel II trên các mặt như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động.

HDBank đã xây dựng chính sách Quản lý rủi ro tín dụng, Quy chế xếp hạng tín dụng nội bộ toàn hệ thống, Chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng theo phương pháp định tính và đã được Ngân hàng nhà nước chấp thuận đưa vào áp dụng chính thức từ 01/01/2011.

Cơ chế phê duyệt tín dụng tập trung trên nguyên tắc phân định trách nhiệm rõ ràng các khâu “Đề xuất – Thẩm định – Phê duyệt”, định giá tài sản đảm bảo độc lập được tiếp tục hoàn thiện để nâng cao chất lượng tín dụng và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh.

Quản lý tín dụng theo danh mục tín dụng của từng ngành nghề, cùng với việc ban hành các sản phẩm cho vay cụ thể đã tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh chủ động trong công tác tiếp thị phát triển khách hàng. Hạn mức cho vay kinh doanh bất động sản, Chứng khoán và các ngành nghề có mức độ rủi ro cao được kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn và hiệu quả.

Hệ thống văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ thường xuyên được rà soát, bổ sung chỉnh sửa phù hợp với yêu cầu hoạt động và đảm bảo tuân thủ Pháp luật trong từng thời kỳ.

Nợ quá hạn được kiểm soát chặt chẽ và theo dõi đôn đốc thu hồi kịp thời. Đối với các khoản nợ xấu tồn đọng kéo dài, HDBank đã kiên quyết khởi kiện và làm việc với các Cơ quan thi hành án để đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.

Công tác kiểm tra và giám sát được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục theo quá trình của từng nghiệp vụ. Hệ thống báo cáo và cảnh báo hàng ngày đã giúp cho các đơn vị chấn chỉnh kịp thời những sai sót.

Tỷ lệ nợ xấu năm 2010 chỉ ở mức 0,83% trên Tổng dư nợ, giảm 0,27% so với năm 2009. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng nằm trong giới hạn cho phép đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Bảng 15. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Quy định của NHNN
Tỷ lệ khả năng chi trả	25,7%	17,8%	Tối thiểu 15%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	15,53%	0%	Tối đa 30%
Tỷ lệ an toàn vốn	15,67%	12,71%	Tối thiểu 9%

(Nguồn: HDBank)

8.3 Thị trường hoạt động

8.3.1 Mạng lưới chi nhánh

Mạng lưới hoạt động của HDBank đang được mở rộng về cả quy mô và vùng địa lý. Đến thời điểm 31/12/2011, ngoài Hội sở chính tại TP.HCM, HDBank có 24 Chi nhánh và 73 Phòng giao dịch, 17 Quỹ tiết kiệm tại các tỉnh thành trên cả nước, tập trung tại các trung tâm kinh tế năng động và có nhiều tiềm năng về dịch vụ tài chính.

Mạng lưới giao dịch của HDBank được phân bố như sau:

<u>KHU VỰC MIỀN BẮC</u>	<u>KHU VỰC MIỀN NAM</u>
Chi nhánh Hà Nội	Trụ sở chính
Quỹ tiết kiệm Hồng Hà	Chi nhánh Sài Gòn
Quỹ tiết kiệm Thành Công	Phòng Giao dịch Cách mạng tháng 8
Quỹ tiết kiệm Thượng Đình	Phòng Giao dịch Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Quỹ tiết kiệm Hoàng Mai	Phòng Giao dịch Huỳnh Tấn Phát
Phòng Giao dịch Hai Bà Trưng	Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng
Phòng Giao dịch Đống Đa	Phòng Giao dịch Khánh Hội
Phòng Giao dịch Linh Đàm	Phòng Giao dịch Long Hậu
Phòng Giao dịch Hoàng Văn Thái	Chi nhánh Phú Nhuận
Phòng Giao dịch Hà Thành	Phòng Giao dịch Công Lý
Phòng Giao dịch Vạn Xuân	Phòng Giao dịch Bạch Đằng
Phòng Giao dịch Đông Đô	Phòng Giao dịch Tân Định
Phòng Giao dịch Nam Đô	Phòng Giao dịch Lê Quang Định
Phòng Giao dịch Kinh Đô	Chi nhánh Lãnh Binh Thăng
Chi nhánh Hoàn Kiếm	Phòng Giao dịch Hòa Bình
Quỹ tiết kiệm Triều Khúc	Phòng Giao dịch Lạc Long Quân
Quỹ tiết kiệm Long Biên	Phòng Giao dịch Hòa Hưng
Phòng Giao dịch Thái Thịnh	Phòng Giao dịch Minh Phụng
Phòng Giao dịch Hà Đông	Chi nhánh Nguyễn Trãi
Phòng Giao dịch Phố Huế	Phòng Giao dịch Ngô Gia Tự
Phòng Giao dịch Trần Hưng Đạo	Phòng Giao dịch 3 tháng 2
Phòng Giao dịch Trảng Tiền	Phòng Giao dịch Nam Sài Gòn
Phòng Giao dịch Nguyễn Trường Tộ	Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Cừ
Phòng Giao dịch Lê Thanh Nghị	Chi nhánh Vạn Hạnh
Chi nhánh Thăng Long	Quỹ tiết kiệm Lữ Gia

Quỹ tiết kiệm Trung yên	Phòng Giao dịch Phú Lâm
Quỹ tiết kiệm Mỹ Đình 1	Phòng Giao dịch Chợ Lớn
Quỹ tiết kiệm Mỹ Đình 2	Phòng Giao dịch Thái Sơn
Quỹ tiết kiệm Cầu Giấy	Phòng Giao dịch Lê Văn Sỹ
Quỹ tiết kiệm Thanh Xuân	Chi nhánh Cộng Hòa
Phòng Giao dịch Tây Đô	Phòng Giao dịch Nguyễn Oanh
Phòng Giao dịch Trung Hòa	Phòng Giao dịch Tân Phú
Phòng Giao dịch Tây Hồ	Phòng Giao dịch Âu Cơ
Phòng Giao dịch Hoài Đức	Phòng Giao dịch Duy Tân
Phòng Giao dịch Tây Hà Nội	Phòng Giao dịch Trường Chinh
Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Tân Bình
Chi nhánh Hải Dương	Quỹ tiết kiệm Lê Trọng Tấn
Chi nhánh Bắc Ninh	Phòng Giao dịch Phú Thọ
	Phòng Giao dịch Nguyễn Ảnh Thủ
<u>KHU VỰC MIỀN TRUNG</u>	Phòng Giao dịch Nguyễn Sơn
Chi nhánh Vinh	Chi nhánh Hiệp Phú
Phòng Giao dịch Hưng Phúc	Phòng Giao dịch Nguyễn Duy Trinh
Phòng Giao dịch Quán Hành	Phòng Giao dịch Bình Thọ
Chi nhánh Đà Nẵng	Phòng Giao dịch Linh Đông
Phòng Giao dịch Lê Duẩn	Phòng Giao dịch Cát Lái
Phòng Giao dịch Hải Châu	Phòng Giao dịch Phước Long
Phòng Giao dịch Hòa Cường	Chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu
Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Linh	Phòng Giao dịch Đông Sài Gòn
Chi nhánh Nha Trang	Chi nhánh Bình Dương
Quỹ tiết kiệm Chợ Mới	Quỹ tiết kiệm Sở Sao
Phòng Giao dịch Cam Ranh	Quỹ tiết kiệm Hòa Lân
Chi nhánh Đắk Lắk	Phòng Giao dịch Dĩ An

	<p>Chi nhánh Đồng Nai</p> <p>Phòng Giao dịch Thanh Bình</p> <p>Phòng Giao dịch Long Bình Tân</p> <p>Phòng Giao dịch Tân Biên</p> <p>Chi nhánh Cần Thơ</p> <p>Quỹ tiết kiệm Xuân Khánh</p> <p>Phòng Giao dịch Tân An</p> <p>Chi nhánh Vũng Tàu</p> <p>Phòng Giao dịch Lý Thường Kiệt</p> <p>Phòng Giao dịch Châu Đức</p> <p>Phòng Giao dịch Phước Tỉnh</p> <p>Phòng Giao dịch Bà Rịa</p> <p>Chi nhánh An Giang</p>
--	---

Tất cả các Chi nhánh mới trong hệ thống của HDBank đều nhanh chóng ổn định tổ chức, phát triển cơ sở khách hàng, triển khai hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả và toàn diện, góp phần vào kết quả thành công chung của toàn Ngân hàng, trong đó đặc biệt là tăng trưởng huy động vốn và dư nợ với chất lượng tốt.

8.3.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

HDBank có một mạng lưới khách hàng đa dạng từ cá nhân đến doanh nghiệp, trải dài từ Nam ra Bắc với 115 điểm hoạt động trên toàn quốc (tính đến ngày 31/12/2011). Sự ra đời của phần mềm Symbols đánh dấu một bước tiến mới trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong các hoạt động của Ngân hàng. Với phần mềm này, HDBank có thể thực hiện 10.000 giao dịch/giây, quản trị hàng triệu tài khoản khách hàng, hỗ trợ thực hiện giao dịch qua hệ thống 24h/ngày và giảm thiểu rủi ro do sự can thiệp cơ học của con người. Qua đó có thể triển khai và phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại như: thanh toán quốc tế, phát hành thẻ thanh toán nội địa và quốc tế, phát triển các dịch vụ Internet Banking, home-Banking, thấu chi, bao thanh toán...

Năm 2010 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng cho cả khối khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, có thể kể đến như: tiết kiệm đa lợi, tiền gửi linh hoạt, ngân hàng điện tử, thẻ thông minh HDcard, bảo lãnh, tài trợ nhà thầu trọn gói, cho vay kinh doanh cà phê, cho vay kinh doanh hạt điều....

8.3.3 Thị phần và khả năng cạnh tranh

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, hệ thống các tổ chức tín dụng ở Việt Nam có sự tăng trưởng rất lớn về số lượng. Đến cuối năm 2010, có 96 ngân hàng đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm 5 ngân hàng thương mại nhà nước, 1 ngân hàng chính sách, 37 ngân hàng thương mại cổ phần, 48 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh và 5 ngân hàng vốn 100% nước ngoài.

Hiện nay, các ngân hàng trong nước vẫn chiếm ưu thế với gần 80% thị phần tín dụng. Các ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh đang dần thể hiện ưu thế về tài chính, công nghệ và khả năng cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng. Điều này đòi hỏi các ngân hàng trong nước phải nâng cao năng lực, đầu tư công nghệ và mở rộng nguồn vốn để giữ vững thế cạnh tranh của mình.

Đứng trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với các ngân hàng trong nước và nước ngoài, HDBank đã mạnh dạn quyết định phát triển theo định hướng ngân hàng bán lẻ đa năng thông qua sự đầu tư mạnh về công nghệ, mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, hoạt động đào tạo, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, hệ thống thẻ thanh toán... Những kết quả khả quan của năm 2010 là minh chứng cụ thể về chiến lược phát triển đúng đắn, vị thế trên thị trường bán lẻ dồi dào tiềm năng cũng như năng lực cạnh tranh về chất lượng sản phẩm dịch vụ của HDBank. Bước sang năm 2011, HD Bank liên tục nhận được các giải thưởng do các tổ chức uy tín trong và ngoài nước trao tặng như: Giải thưởng báo cáo thường niên do tổ chức LACP(Hoa Kỳ) trao tặng; giải thưởng ngân hàng tiết kiệm tốt nhất; Top 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam; Top 200 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất; Cờ thi đua do Thống đốc NHNN Việt Nam trao tặng,...

Với kế hoạch tăng vốn và các dự án phát triển kinh doanh trong thời gian tới, HDBank sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng Ngân hàng hiện đại theo chuẩn mực quốc tế với trọng tâm phát triển là các sản phẩm công nghệ hiện đại với chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nhờ đó, HDBank sẽ ngày càng nâng cao được khả năng cạnh tranh trong điều kiện nền kinh tế hội nhập toàn cầu.

9. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Để mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh, HDBank đã và đang triển khai một số dự án chính sau:

9.1 Xây dựng mô hình ngân hàng bán lẻ và phát triển thương hiệu

HDBank triển khai chiến lược ngân hàng bán lẻ đa năng với mục tiêu trở thành Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam trong vòng 3 -5 năm tới. Để hỗ trợ cho mục tiêu này, việc phát triển thương hiệu là điều rất quan trọng. HDBank đang đẩy mạnh việc thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu thành công trên toàn hệ thống, gia tăng mức độ nhận biết thương hiệu HDBank của khách hàng, cơ quan quản lý, đối tác, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

9.2 Hiện đại hóa công nghệ tin học ngân hàng

HDBank đang khai thác hiệu quả thế mạnh công nghệ Core Banking trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ hiện đại như SMS Banking và Internet Banking và đã đưa vào sử dụng trong tháng 06/2009. Ngoài ra, HDBank đang xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển công nghệ Ngân hàng 5 năm (2011 – 2016) với mục tiêu đảm bảo sản phẩm công nghệ cạnh tranh nhất trên thị trường nhưng chi phí đầu tư hợp lý tối ưu.

Ngoài việc chú trọng phát triển các phần mềm hỗ trợ, HDBank còn thường xuyên thực hiện các dự án định kỳ như: Nâng cấp hệ thống chính đảm bảo tốc độ xử lý lệnh nhằm tiết kiệm thời gian giao dịch cho khách hàng; tối ưu hệ thống đường truyền viễn thông đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tiết kiệm chi phí cho Ngân hàng;...

9.3 Đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ

Ngoài các sản phẩm huy động và cho vay với các chương trình ưu đãi hấp dẫn, HDBank hiện đang chú trọng phát triển các dịch vụ gia tăng cho khách hàng như: các dịch vụ thanh toán tiền điện, nước qua điện thoại; cung cấp các sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng gửi tiền và vay vốn tại ngân hàng; nhận tiền gửi từ người thân ở nước ngoài thông qua hệ thống thẻ HDCard, dịch vụ ngân hàng trực tuyến,...

Bảng 16. Một số dự án đang triển khai

	<i>ECPay</i>	<i>Vietel</i>	<i>Bảo Việt</i>	<i>R2V</i>
<i>Cơ sở pháp lý</i>	Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007	Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007	Luật kinh doanh bảo hiểm	Quyết định số 20/2007/QĐ- NHNN ngày 15/5/2007

Mục tiêu/ Nội dung	Cung cấp dịch vụ thanh toán đến khách hàng sử dụng điện thoại di động	Cung cấp dịch vụ thanh toán đến khách hàng sử dụng điện thoại di động	Cung cấp sản phẩm bảo hiểm qua ngân hàng và ngược lại	Tăng doanh số giao dịch qua thẻ. Khách hàng nhận tiền trực tiếp từ người thân ở nước ngoài thông qua thẻ HDCard
Sản phẩm/ Kết quả	M-Link	Bank Plus	Các sản phẩm Bancassurance	Số lượng thẻ phát hành. Doanh số giao dịch qua thẻ
Thời gian thực hiện	1,5 tháng	3 tháng	04 tháng	3 tháng
Khách hàng mục tiêu	Khách hàng cá nhân có sử dụng điện thoại di động bất kỳ nhà mạng nào	Khách hàng cá nhân có sử dụng mạng điện thoại di động Viettel	Khách hàng cá nhân vay vốn/gửi tiền tại HDBank	Khách hàng cá nhân có người thân ở nước ngoài, thường xuyên gửi tiền về Việt Nam
Ghi chú	Đang trong giai đoạn hoàn thiện quy trình và kết nối kỹ thuật	Đang trong giai đoạn kết nối kỹ thuật	Đã hoàn tất giai đoạn 1	Đang trong giai đoạn kết nối kỹ thuật và hoàn thiện quy trình

(Nguồn: HDBank)

Không chỉ đa dạng hóa sản phẩm, chất lượng dịch vụ của HDBank ngày càng được nâng cao. Các quy trình, quy định, biểu mẫu luôn được hoàn thiện và cập nhật phù hợp với sự phát triển của các loại sản phẩm của Ngân hàng. Ngoài ra, Trung tâm Đào tạo cũng thường xuyên tổ chức các lớp nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên với mục đích đem lại sự hài lòng cho khách hàng.

9.4 Phát triển nguồn nhân lực

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của HDBank, số lượng CBNV toàn ngân hàng không ngừng tăng nhanh, hơn 1.970 người tính đến tháng cuối tháng 9/2011. Với định hướng chiến lược xây dựng nguồn nhân lực năng động - chuyên nghiệp - hiệu quả cho HDBank để đảm bảo vận hành hoạt động kinh doanh hiện tại và

đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển trong tương lai, Phòng Nhân sự và Trung tâm đào tạo HDBank hiện tại và tương lai sẽ triển khai những chương trình sau:

- Chuẩn hóa các quy định và quy trình: Quy trình tuyển dụng; Quy trình hội nhập; Bổ sung, sửa đổi Quy trình đào tạo; Quy định thủ tục hướng dẫn nghỉ việc;
- Nâng cao chất lượng và chuẩn hoá giáo trình đào tạo (các tài liệu đưa vào đào tạo sẽ được thẩm định về chuyên môn).
- Hoàn thiện định biên nhân sự trên toàn hệ thống.
- Hoàn thiện KPIs toàn hệ thống.
- Triển khai chương trình xây dựng chức năng nhiệm vụ các Khối/ Phòng/ Ban/ Trung tâm HO.
- Triển khai các Chương trình Phát triển nghề nghiệp tại HDBank; Chương trình “Star teller”; Chương trình “Chiến binh Sales Pro”; chương trình “Hội tụ tài năng sales” Presales Manager; Đào tạo tập trung GDV.
- Nâng cao năng lực quản lý của các cán bộ trong Ban điều hành
- Xây dựng chính sách và đội ngũ cán bộ nguồn kế cận trên toàn hệ thống từ Hội sở tới các chi nhánh, phòng giao dịch.

9.5 Phát triển mạng lưới của HDBank

Đến cuối tháng 9/2011, mạng lưới hoạt động của HDBank đã lên đến 115 điểm giao dịch trên toàn quốc. Theo kế hoạch, việc mở rộng mạng lưới năm 2011 dự kiến sẽ lên đến 130 điểm giao dịch, tập trung tại các thành phố lớn như Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vinh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Biên Hòa, Đà Nẵng, Chu Lai, Nha Trang, Vũng Tàu, Phan Thiết, Long An,... Theo chiến lược phát triển 5 năm (2011 – 2016), ngoài việc gia tăng số lượng các điểm giao dịch, mạng lưới hoạt động cần nâng cao chất lượng, phát triển đi vào chiều sâu với mục tiêu phủ sóng toàn quốc và khai thác khả năng vươn ra nước ngoài.

10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

10.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của HDBank trong 2 năm gần nhất

Bảng 17. Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh của HDBank

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Giá trị	tăng giảm so với 2009 (%)	Giá trị	tăng giảm so với 2010 (%)
Tổng tài sản	19.127.427	34.389.227	79,8%	45.107.227	31,17%
Tổng vốn huy động	17.131.668	30.494.410	78%	39.683.627	30,13%

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Giá trị	tăng giảm so với 2009 (%)	Giá trị	tăng giảm so với 2010 (%)
Tổng dư nợ	8.230.884	11.728.193	42,5%	13.847.609	18,08%
Tổng thu nhập hoạt động thuần	492.644	710.599	44,24%	1.249.925	75,90%
Lợi nhuận trước thuế	254.905	350.732	37,6%	565.977	61,37%
Chi phí thuế TNDN	60.700	81.324	33,98%	139.480	71,51%
Lợi nhuận sau thuế	194.205	269.409	38,72%	426.497	58,31%
Tỷ lệ chia cổ tức	10%	14%	4%	Dự kiến 14%	0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý IV năm 2011 của HDBank)

Năm 2009 được đánh dấu là năm tăng trưởng mạnh và toàn diện của HDBank sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008. Với sự tăng mạnh về tổng tài sản, nguồn vốn huy động và dư nợ tín dụng, lợi nhuận sau thuế của HDBank đạt 194,2 tỷ đồng.

Trong năm 2010, mặc dù tình hình kinh tế không thuận lợi cho ngành ngân hàng nói riêng và ngành tài chính nói chung với những biến động phức tạp về lãi suất và tỷ giá nhưng HD Bank vẫn đạt được những kết quả kinh doanh khá khả quan. Tính đến cuối năm 2010, tổng tài sản và tổng vốn huy động tăng trên 78% so với năm 2009. Tổng dư nợ đạt 11.728 tỷ đồng, tăng 3.497 tỷ đồng, tương ứng tăng 42,5% so với năm 2009. Lợi nhuận sau thuế cũng đạt con số tăng ấn tượng với tỷ lệ trên 38% so với năm 2009.

Sang năm 2011, nền kinh tế phải đối mặt với nguy cơ lạm phát tăng cao, NHNN thắt chặt tín dụng và cuộc đua lãi suất giữa các NHTM ngày càng diễn ra gay gắt nhưng HDBank vẫn đảm bảo vị thế của mình trong ngành với kết quả kinh doanh đáng khích lệ. Đến hết năm 2011, tổng tài sản, tổng vốn huy động, tổng dư nợ tăng hơn cả năm 2010 với tỷ lệ tương ứng 31,17%, 30,13% và 18,08%. Lợi nhuận trước thuế 566 tỷ đồng, đạt 94,3% kế hoạch năm 2011 do ĐHCĐ đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt trên 426 tỷ, tăng 58,31% so với năm 2010.

Bảng 18. Cơ cấu thu nhập của HDBank qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.039.175	63,34	2.353.158	60,83	5.340.656	70,48
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	151.794	9,25	172.265	4,45	102.574	1,35
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	296.514	18,07	1.229.530	31,78	2.109.136	27,84
Thu nhập từ vốn góp mua cổ phần	15.275	0,93	23.873	0,62	9.988	0,13
Thu nhập từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư, đầu tư dài hạn khác & hoạt động khác	137.944	8,41	88.696	2,30	14.772 ⁸	0,19
Tổng thu nhập	1.640.702	100	3.867.522	100	7.577.126	100

(Nguồn: HDBank)

Bảng 19. Cơ cấu chi phí của HDBank qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	804.461	58,05	1.830.750	52,06	4.031.823	57,88
Chi phí hoạt động dịch vụ	11.385	0,82	18.753	0,53	38.379	0,55
Chi phí hoạt động kinh	233.104	16,82	1.268.127	36,06	2.202.625	31,62

⁸ Riêng năm 2011, chỉ bao gồm số liệu hoạt động khác

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
doanh ngoại hối						
Chi phí hoạt động kinh doanh ⁹	200.459	14,47	337.907	9,61	597.841	8,58
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	37.200	2,69	21.960	0,62	86.106	1,24
Chi phí từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư, đầu tư dài hạn khác & hoạt động khác	99.108	7,21	39.293	1,15	9.597 ¹⁰	0,14
Tổng	1.385.797	100	3.516.790	100	6.966.371	100

(Nguồn: HDBank)

⁹ Chi phí hoạt động kinh doanh bao gồm Chi phí khấu hao, lương, các chi phí nhân viên khác và các chi phí khác cho hoạt động kinh doanh.

¹⁰ Riêng năm 2011, chỉ bao gồm số liệu từ hoạt động khác

Bảng 20. Cơ cấu tổng thu nhập thuần của HDBank qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	234.714	47,64	522.408	73,52	1.308.833	104,71
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	140.408	28,5	153.512	21,60	64.195	5,14
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	63.410	12,87	(38.597)	(5,43)	(93.489)	(7,48)
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn khác	38.876	7,89	38.960	5,48	(44.775)	(3,58)
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	15.275	3,1	23.873	3,36	9.988	0,80
Lãi thuần từ hoạt động khác	(39)	(0,01)	10.443	1,47	5.174	0,41
Tổng thu nhập thuần	492.644	100,00	710.599	100,00	1.249.926	100,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý IV năm 2011 của HDBank)

Trong cơ cấu thu nhập và chi phí của HDBank trong giai đoạn 2009 - 2011, nguồn thu/chi từ lãi (tín dụng) và các khoản thu nhập tương tự chiếm tỷ trọng chủ yếu (trên 60% tổng thu nhập và hơn 50% tổng chi phí). Cơ cấu thu nhập và chi phí của Ngân hàng có sự dịch chuyển tương đối rõ nét từ mảng dịch vụ sang mảng kinh doanh ngoại hối trong năm 2010, 2011; tuy nhiên lại không mang lại hiệu quả như mong đợi khi chi phí cho mảng kinh doanh ngoại hối tăng cao khiến hoạt động này bị lỗ.

Xét cơ cấu tổng thu nhập thuần qua giai đoạn 2009 – 2011 có thể thấy thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ kinh doanh đầu tư chứng khoán nợ) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng thu nhập thuần và ngày càng có xu hướng tăng thêm (từ 47,64% tăng lên 104,71%). Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn khác ngày càng giảm (từ 7,89% tổng thu nhập thuần năm 2009 xuống còn -3,58% vào cuối năm 2011).

10.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HDBank trong 2 năm vừa qua

Năm 2009 và năm 2010 đã ghi nhận nhiều biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

10.2.1 Thuận lợi:

- Có những giải pháp khắc phục khó khăn của NHNN thông qua chính sách tiền tệ;
- Có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của HĐQT, sự năng động của Ban điều hành và nỗ lực của toàn thể Cán bộ công nhân viên;
- Thương hiệu HDBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức đã dần ổn định, mô hình tổ chức mới được triển khai hoạt động mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Triển khai thành công đợt phát hành 2.300 tỷ đồng trái phiếu trung, dài hạn cho các doanh nghiệp và các khách hàng cá nhân; tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng góp phần khẳng định tiềm lực tài chính và sự phát triển bền vững của HDBank;

10.2.2 Khó khăn:

- Sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn và thách thức với hàng loạt hệ lụy từ cuộc khủng hoảng: nguy cơ khủng hoảng nợ công tại Mỹ và Châu Âu, lạm phát leo thang ở Châu Á, kinh tế Nhật Bản trì trệ,...
- Ngân hàng nhà nước áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm giảm áp lực lạm phát khiến cho hoạt động của Ngân hàng bị hạn chế.
- Chạy đua lãi suất giữa các ngân hàng dẫn đến chênh lệch lãi suất bình quân giữa đầu vào và đầu ra bị giảm xuống theo tình hình chung của thị trường.
- Việc đóng cửa các sàn giao dịch vàng và đóng tài khoản giao dịch vàng ở nước ngoài theo quy định của Nhà nước đã gián tiếp làm giảm lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ của Ngân hàng.
- Mặc dù các tỷ lệ về hệ số an toàn của HDBank luôn đạt, tuy nhiên do ảnh hưởng từ thông tư số 13 của NHNN đã làm hạn chế các khoản cho vay của các công ty chứng khoán và vay nhằm mục đích kinh doanh bất động sản

- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi.

11. Vị thế của HDBank so với các ngân hàng khác trong ngành

11.1 Vị thế của HDBank trong ngành ngân hàng

Với 22 năm hoạt động, và với kết quả kinh doanh khả quan trong các năm vừa qua, hiện nay HDBank được đánh giá là một trong những ngân hàng TMCP uy tín, năng động tại Việt Nam. Trong năm 2009 và 2010 với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc phát triển thành một ngân hàng bán lẻ đa năng tại Việt Nam và đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, HDBank đã được Ngân hàng nhà nước xếp hạng A. Bên cạnh đó, HDBank đã được trao rất nhiều giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước, có thể kể đến như: Giải chất lượng quốc gia do Thủ tướng chính phủ trao tặng, Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam (trong 3 năm liên tiếp từ 2008 – 2010), Top 200 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất, Ngân hàng cung cấp dịch vụ quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Asia Money trao tặng,...

- Về năng lực tài chính: Với vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 3.466 tỷ đồng, HDBank hiện đứng thứ 20 trong các ngân hàng hoạt động ở Việt Nam. Trong thời gian tới, HDBank sẽ tiếp tục tăng vốn điều lệ để đáp ứng tốt những yêu cầu mới trong hoạt động kinh doanh: mở rộng mạng lưới, tăng trưởng về quy mô hoạt động, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, đầu tư mới công nghệ, phát triển các loại hình dịch vụ, bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn theo quy định... Từ đó, HDBank có thể đảm bảo tăng trưởng bền vững, nhằm trở thành một trong số những NHTMCP hàng đầu tại Việt Nam;
- Về mạng lưới hoạt động: Với 115 điểm giao dịch (1 trụ sở chính, 24 Chi nhánh và 73 Phòng giao dịch, 17 Quỹ tiết kiệm) tại các tỉnh thành trên cả nước, tập trung tại các trung tâm kinh tế năng động và có nhiều tiềm năng về dịch vụ tài chính – là một lợi thế cho HDBank trong việc mở rộng và phát triển thị trường, tiếp cận khách hàng mới và triển khai các nghiệp vụ của ngân hàng bán lẻ. Kế hoạch năm đến cuối năm 2011, HDBank sẽ mở rộng mạng lưới tối thiểu lên đến 130 điểm giao dịch, hướng đến phủ sóng toàn quốc và khai thác khả năng vươn ra nước ngoài.
- Về quy mô hoạt động kinh doanh: Tính đến thời điểm 31/12/2011, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động kinh doanh của HDBank như sau: lợi nhuận trước thuế của HDBank đạt 566 tỉ đồng (~94% KH2011), tăng 62% so với năm 2010, tổng tài sản đạt 45.107 tỉ đồng (~93% KH2011) tăng 31% so với cuối năm 2010, tổng huy động đạt 39.686 tỉ đồng (~ 94,56% KH 2011) tăng 18% so với cuối năm 2010, tổng dư nợ đạt 13.847 tỉ đồng tăng 18% so với năm 2010, nợ xấu được khống chế ở mức 1,63% trên tổng dư nợ. Tỷ lệ lợi nhuận ròng/ tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 1,07%, tỷ lệ lợi nhuận

ròng/ vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 17,06%. HDBank luôn chấp hành đúng các tỉ lệ an toàn trong hoạt động tổ chức tín dụng, cụ thể: tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu đến thời điểm hiện nay là 15,01%, tỉ lệ khả năng thanh toán ngay là 23,9%.

- Về bộ máy quản trị, điều hành: Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy đã được cải tiến và ngày càng mang lại hiệu quả tích cực.
- Về hệ thống công nghệ thông tin: Nhận thức được vai trò ngày càng quan trọng của công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng, HDBank đã đầu tư vào hệ thống Core banking Symbols nhằm đáp ứng được các yêu cầu xử lý thông tin, quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản lý và là tiền đề cho việc ứng dụng, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ ngân hàng hiện đại khác
- Về nguồn nhân lực:
 - o Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của HĐQT và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính – ngân hàng, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản lý ngân hàng.
 - o Đội ngũ nhân viên trẻ năng động, được đào tạo bài bản, giàu nhiệt huyết và gắn bó với sự phát triển của HDBank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, chuyên nghiệp.

11.2 Triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng

- **Ngân hàng luôn giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế**

Với vai trò đảm bảo hoạt động luân chuyển vốn cũng như tính thanh khoản của nền kinh tế, ngành ngân hàng luôn là một trong những ngành được chú trọng phát triển trong nền kinh tế. Quy mô vốn của các ngân hàng cũng sẽ tăng mạnh để đáp ứng yêu cầu tăng vốn pháp định của NHNN. Hệ thống ngân hàng tại Việt Nam sẽ tiếp tục lớn mạnh khi mà nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu ngân hàng bán lẻ tại Việt Nam ngày càng tăng.

Với mục tiêu của Chính phủ “Thanh toán không dùng tiền mặt”, ngành ngân hàng sẽ phải chuyển động không ngừng để đến năm 2020 đạt được yêu cầu của Chính phủ:

- o Tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán là 15%;
- o Số lượng tài khoản cá nhân đạt 45 triệu;
- o Hơn 90% người lao động lĩnh lương qua tài khoản;
- o 95% khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp được thực hiện qua ngân hàng¹¹.

¹¹ Đề án Thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020, ban hành kèm Quyết định số 291/2006/QĐ – TTg ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Việt Nam đã là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) nên các chính sách tiền tệ đang dần mở cửa và thông thoáng hơn và hướng tới việc phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Điều này giúp cho hoạt động của các ngân hàng được quản lý tốt hơn, an toàn và phát triển bền vững hơn. Các ngân hàng Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa dạng về chủng loại và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

- **Sự dịch chuyển trong cơ cấu thu nhập theo hướng tăng dần tỷ trọng của nhóm dịch vụ thu phí, giảm tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng**

Cơ cấu thu nhập trong lĩnh vực ngân hàng trong những năm gần đây bắt đầu có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng truyền thống và nâng cao dần tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động, dịch vụ ngân hàng khác. Sự chuyển dịch cơ cấu này phù hợp với xu hướng chung của các ngân hàng hiện đại (giảm đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực rủi ro cao, tăng thu từ hoạt động phi tín dụng, có tính bền vững cao và ít rủi ro hơn).

- **Mức độ cạnh tranh trong ngành sẽ ngày càng cao**

Việt Nam đang mở rộng cánh cửa và từng bước áp dụng cơ chế bình đẳng trong hoạt động của các ngân hàng trong và ngoài nước. Với tiềm lực hùng hậu về tài chính, công nghệ, kỹ năng quản lý ... các ngân hàng nước ngoài tạo sức ép lớn đối với hệ thống ngân hàng trong nước, đặc biệt các ngân hàng có quy mô vừa và nhỏ, với định hướng chiến lược chưa rõ ràng.

Tính đến cuối năm 2010, tại Việt Nam đã có: 05 ngân hàng thương mại quốc doanh, 01 ngân hàng chính sách, 37 ngân hàng thương mại cổ phần, 05 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 05 ngân hàng liên doanh, 48 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 48 văn phòng đại diện của ngân hàng nước ngoài. Mức độ cạnh tranh trong ngành ngân hàng trong thời gian tới sẽ ngày càng khốc liệt, đặc biệt từ nhóm ngân hàng nước ngoài.

- **Xu hướng mua bán và sáp nhập (M&A) trong hệ thống ngân hàng**

Hoạt động M&A trong ngành ngân hàng được dự báo sẽ diễn ra sôi động trong thời gian tới. Các tổ chức tài chính, ngân hàng nước ngoài nhắm đến những NHTMCP hoạt động hiệu quả trong nước để tham gia góp vốn, làm đối tác chiến lược. Tính riêng 06 tháng đầu năm 2011, ngành ngân hàng Việt Nam đã ghi nhận 05 vụ M&A, bao gồm: Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank) bán 10% cổ phần cho Công ty tài chính quốc tế (IFC), Ngân hàng An Bình (ABBank) bán 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho IFC và Maybank, Ngân hàng Phát triển Mê Kông (MDB) bán 15% cổ phần cho đơn vị đầu tư thuộc Temasek và Ngân hàng Quốc tế (VIB) bán 5% cổ phần cho Commonwealth Bank. Với quá trình này, các tổ chức tài chính nước ngoài đang từng bước gia tăng sự ảnh hưởng của mình trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

11.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của HDBank với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Với định hướng chiến lược trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ đa năng hàng đầu Việt Nam, rút ngắn khoảng cách về quy mô với các ngân hàng thương mại Nhà nước, HDBank đã và đang tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng... Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, HDBank cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dẫn công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của Ngân hàng hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

12. Chính sách đối với người lao động

12.1 Số lượng người lao động

HDBank luôn coi nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá của Ngân hàng. Chính sách nhân sự của HDBank được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh hàng đầu. Trong năm 2010 cùng với việc tiếp tục tái cấu trúc hoạt động và phát triển mạng lưới giao dịch lên 96 điểm giao dịch, HDBank đã nâng tổng số Cán bộ công nhân viên lên đến 1.752, tăng 36,24% (466 người) so với năm 2009.

Tính đến 31/12/2011, tổng số cán bộ công nhân viên của HD Bank là 2.162 người, tăng 23% so với cuối năm 2010.

Bảng 21. Cơ cấu cán bộ công nhân viên HDBank

STT	Loại hình lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân chia theo giới tính			
	Nam	909	42,05
	Nữ	1.253	57,95
Tổng cộng		2.162	100
Phân theo trình độ			
	Trên Đại học	54	2,50
	Đại học	1582	73,17
	Cao đẳng, Trung cấp	334	15,45
	Lao động phổ thông	192	8,88
Tổng cộng		2162	100

(Nguồn: HDBank)

12.2 Các chế độ đối với người lao động

12.2.1 Chính sách trả lương cho người lao động

Chính sách trả lương mà HDBank xây dựng dựa trên tiêu chí công bằng, minh bạch và phù hợp với Bộ luật Lao động và những văn bản có liên quan nhằm thực hiện mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao. Lao động được hưởng lương cố định và theo năng suất lao động.

Bảng 22. Mức thu nhập bình quân qua các năm

Năm	Đơn vị	2009	2010	2011
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6,803,596	7,013,751	8.812.757

(Nguồn: HDBank)

12.2.2 Chế độ khen thưởng

HDBank duy trì chế độ khen thưởng trong suốt những năm qua. Chính sách khen thưởng tại HDBank đã khuyến khích người lao động tích cực trong việc nâng cao hiệu quả công việc đồng thời tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng và duy trì sự ổn định và phát triển bền vững cho nguồn nhân lực của ngân hàng.

12.2.3 Chế độ phụ cấp và chế độ khác

HDBank áp dụng các chế độ phụ cấp như: phụ cấp thâm niên, lạm phát, điều động, công tác phí, điện thoại, độc hại, tai nghe, tiền cơm, biệt phái, phụ cấp trang điểm, phụ cấp đồng phục... Ngoài ra HDBank còn áp dụng chế độ phúc lợi cho người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm tai nạn 24/24, tổ chức nghỉ mát hàng năm...

12.2.4 Chính sách thu hút và đào tạo nhân sự

- Tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự
 - o Đối với ứng viên chuyên viên/nhân viên: yêu cầu tốt nghiệp ĐH trở lên chuyên ngành tài chính-ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh,... Ưu tiên có kinh nghiệm trong làm việc trong ngành tài chính ngân hàng. Riêng vị trí Giao dịch viên yêu cầu trung cấp kế toán trở lên, ngoại hình phù hợp giao tiếp tốt.
 - o Đối với ứng viên cấp quản lý: tốt nghiệp ĐH trở lên các ngành kinh tế, yêu cầu có kinh nghiệm trong ngành ngân hàng ít nhất 03 năm và 01 năm làm quản lý ở vị trí tương đương, có khả năng quản lý nhân viên và đạo đức nghề nghiệp.
- Chính sách thu hút nhân tài

Ngân hàng xem việc giữ chân người giỏi là yếu tố quan tâm hàng đầu, trên cơ sở nhân viên làm việc lâu năm có cơ hội thăng tiến, chuyển vị trí chức danh theo nguyện vọng và niềm đam mê trong công việc.

Thực tế HDBank đã tổ chức các kỳ thi chuyển chức danh cho CBNV có nguyện vọng thay đổi công việc; thông báo tuyển dụng nội bộ để ưu tiên cho nhân sự thâm niên công tác, đề bạt bổ nhiệm các cán bộ có năng lực, đạo đức

- Chính sách đào tạo

Hàng năm, HDBank đều triển khai chương trình đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên và cấp quản lý với chi phí trung bình khoảng 2 tỷ đồng. Trong năm 2010, HDBank đã đào tạo 148 khóa cho 3.099 lượt người với hơn 30 chuyên đề. Nội dung đào tạo bao gồm:

- o Đào tạo cho tất cả nhân viên mới về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng làm việc
- o Đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho tất cả nhân viên về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc
- o Đào tạo các kỹ năng cần thiết cho cấp quản lý.

13. Chính sách cổ tức

Bảng 23. Tình hình chi trả cổ tức trong 02 năm gần đây

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn cổ phần	Ghi chú
2009	10%	Trả bằng tiền mặt
2010	14%	Trả bằng tiền mặt
2011	Dự kiến 14%	Trả bằng tiền mặt

(Nguồn: HDBank)

Việc chi trả cổ tức của HDBank được thực hiện dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức;
- Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong thời gian tới.

Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho cổ đông vào giữa kỳ nếu xét thấy khả năng chi trả phù hợp và đảm bảo lợi ích của HDBank. Trong năm 2011, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến tối thiểu 14%/năm và có thể cao hơn tùy theo sự tăng trưởng của Ngân hàng.

14. Tình hình tài chính

Bảng 24. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của HDBank

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
1. Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	1.550.000	2.000.000	3.000.000
Tổng tài sản có	19.127.427	34.389.227	45.107.227
Tỷ lệ an toàn vốn	15,67%	12,71%	15.01%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Nguồn vốn huy động	17.131.668	30.494.410	39.686.417
Dư nợ cho vay	8.230.884	11.728.193	13.847.609
Trong đó:			
Nợ quá hạn	134.820	330.264	1.121.334
Nợ xấu	90.683	97.565	225.765
3. Hệ số sử dụng vốn			
LNST/VCSH bình quân	11,20%	12,97%	17,06%
LNST/Tổng tài sản bình quân	1,35%	1,01%	1,07%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,00%	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	1,64%	2,82%	8,10%
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	1,10%	0,83%	1,63%
4. Khả năng thanh khoản			
Khả năng thanh toán ngay	246%	17,80%	23.9%
Khả năng thanh toán chung	147%	115%	117%

(Nguồn: HDBank)

Trong đó:

Nợ quá hạn = Nợ cần chú ý + Nợ dưới tiêu chuẩn + Nợ nghi ngờ + Nợ có khả năng mất vốn¹²

Nợ xấu = Nợ dưới tiêu chuẩn + Nợ nghi ngờ + Nợ có khả năng mất vốn

VCSH bình quân và Tổng tài sản bình quân: tính theo bình quân gia quyền trong năm trên cơ sở 365 ngày.

¹² Nợ quá hạn được xác định dựa theo Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN và Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN

Tài sản có động

Khả năng thanh toán ngay = -----

Tài sản nợ động

Tổng dư nợ cho vay trung dài hạn

Khả năng thanh toán chung = -----














Nguồn vốn dùng để cho vay trung dài hạn



15. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng HDBank

15.1 Hội đồng quản trị

15.1.1. Bà LÊ THỊ BĂNG TÂM – CHỦ TỊCH HĐQT

-  Họ và tên : **LÊ THỊ BĂNG TÂM**
-  Giới tính : Nữ
-  Ngày tháng năm sinh : 16/04/1947
-  Nơi sinh : Tuy Hòa, Phú Yên.
-  Số CMND : 010 043 782 Ngày cấp: 18/02/2008 Nơi cấp: CA. Tp Hồ Chí Minh
-  Quốc tịch : Việt Nam
-  Dân tộc : Kinh
-  Quê quán : Phú Yên
-  Địa chỉ thường trú : Nhà 33, Ngõ số 2, Giảng Võ, Hà Nội.
-  Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916
-  Trình độ văn hoá : 12/12
-  Trình độ chuyên môn :
 - Tiến sỹ kinh tế tại Liên Xô chuyên ngành Tài chính tín dụng;
 - Chứng chỉ Tài chính quốc tế tại trường Noth University, London, Anh Quốc;
 - Tốt nghiệp Khoa Quản lý kinh tế cao cấp tại Liên Xô.
-  Quá trình công tác:
 - Từ 1969 – 1974 : Giảng viên – ĐH Tài chính kế toán Hà Nội.
 - Từ 1974 – 1982 : Phó trưởng phòng Kế toán – Bộ Tài chính;
 - Từ 1982 - 1989 : Cử nhân Quản lý kinh tế cao cấp tại Leningrat – Liên Xô. Nghiên cứu sinh Tiến sỹ chuyên ngành Tài chính tín dụng tại Đại học Kinh tế Tài chính Liên Xô.
 - Từ 1989 – 1995 : Phó cục trưởng, cục trưởng, Tổng Giám đốc – Kho Bạc Nhà nước Trung ương;

Từ 1995 – 2005 : Thứ trưởng, Ủy viên Ban cán sự – Bộ Tài chính.
Từ 2006 – 2008 : Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).
Từ 2008 - 2010 : Cố vấn cấp cao của một số tập đoàn, công ty tại VN
Từ 2010 - nay : Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập ; Chủ tịch Hội đồng Quản trị – HDBank

Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 3.000.000 cổ phần do con gái Lưu Thị Việt Hồng nắm giữ

Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.1.2. Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO – PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT

Họ và tên : NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 07/6/1970



Nơi sinh : Hà Nội.

Số CMND : 011 578 993 Ngày cấp: 13/04/2004 Nơi cấp: CA. Tp Hà Nội.














Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

- 🚩 Quê quán : Hà Nội
- 🚩 Địa chỉ thường trú : 52 Ngô Thị Nhậm, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62915 916
- 🚩 Trình độ văn hoá : 12/12
- 🚩 Trình độ chuyên môn :
 - Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng tại Học viện thương mại Matcova;
 - Cử nhân ngành Quản lý kinh tế lao động trường Kinh tế Quốc dân Matcova ;
 - Tiến sỹ học viện Mendeleev ngành điều khiển học kinh tế - Liên bang Nga.
- 🚩 Quá trình công tác:
 - Từ 1988 – 2002 : Học tập và làm việc tại Liên Bang Nga.
Tham gia sáng lập, quản trị tại Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB),
Ngân hàng TMCP Kỹ thương (Techcombank)
 - Từ 2002 – 2009 : Làm việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bất động sản, thủy điện.
 - Từ 2008 – 2009 : Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Chủ tịch hội đồng Quản trị - HDBank
 - Từ 2009 – nay : Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - HDBank
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị.
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- 🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: **10.333.717** cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 10.333.771 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- 🚩 Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 6.651.876 cổ phần do chồng - Ông Nguyễn Thanh Hùng nắm giữ
- 🚩 Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): **Không**

-  Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
-  Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.1.3. Ông NGUYỄN HỮU THÀNH – PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

-  Họ và tên : **NGUYỄN HỮU THÀNH**
-  Giới tính : Nam
-  Ngày tháng năm sinh : 1953
-  Nơi sinh : Bình Định
-  Số CMND : 020 137 391 Ngày cấp: 11/04/1998 Nơi cấp: CA. Tp Hồ Chí Minh
-  Quốc tịch : Việt Nam
-  Dân tộc : Kinh
-  Quê quán : Bình Định
-  Địa chỉ thường trú : 51B Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
-  Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916
-  Trình độ văn hoá : 12/12
-  Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng; Cử nhân Luật; Cao cấp chính trị.
-  Quá trình công tác:
 - Từ 1980 – 1986 : Đội trưởng thi công, Chỉ huy trưởng, Phó phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp xây lắp thuộc Công ty Cơ khí – Bộ Cơ khí luyện kim.
 - Từ 1986 – 1987 : Cán bộ tổng hợp – Văn phòng UBND Quận 3.
 - Từ 1987 – 1989 : Quyền trưởng ban – Ban quản lý công trình Quận 3
 - Từ 1989 – 1991 : Đội trưởng – Đội quản lý và Phát triển Nhà Quận 3.
 - Từ 1991 – 1998 : Giám đốc – Công ty xây dựng và phát triển Nhà Quận 3.
 - Từ 1998 – 2008 : Phó Tổng Giám đốc thường trực – Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn.
 - Từ 2008 – 2010 : Chủ tịch Hội đồng Quản trị – HDBank
 - Từ 2010 – nay : Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – HDBank

- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank.
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- 🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: **5.807.095** cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 5.807.095 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- 🚩 Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần
- 🚩 Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không
- 🚩 Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- 🚩 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.1.4. Ông LƯU ĐỨC KHÁNH – PHÓ CHỦ TỊCH CHUYÊN TRÁCH HĐQT

- 🚩 Họ và tên : LƯU ĐỨC KHÁNH
- 🚩 Giới tính : Nam
- 🚩 Ngày tháng năm sinh : 02/09/1960
- 🚩 Nơi sinh : Hà Nội
- 🚩 Số CMND : 022 326 659 Ngày cấp: 08/06/2007 Nơi cấp: CA. Tp Hồ Chí Minh
- 🚩 Quốc tịch : Việt Nam
- 🚩 Dân tộc : Kinh
- 🚩 Quê quán : Hà Nội
- 🚩 Địa chỉ thường trú : 617/41A Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
- 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 62 915 916
- 🚩 Trình độ văn hoá : 12/12
- 🚩 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế Đại học New England,Úc
- 🚩 Quá trình công tác:

Từ 1984 – 1987 : Quân đội
Từ 1987 – 1995 : Phó Tổng Giám đốc – Công ty CCL Sài Gòn.
Từ 1995 – 2006 : Giám đốc – Ngân hàng Vietcombank; Giám đốc chiến lược – Ngân hàng HSBC (Việt Nam).
Từ 2006 – 2008 : Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng Techcombank ; Tổng giám đốc – Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank).
Từ 2009 – nay : Thành viên Hội đồng Quản trị; Phó Chủ tịch Chuyên trách HĐQT – HDBank.

Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Chủ tịch Chuyên trách Hội đồng Quản trị.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: **2.500.000** cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2.500.000 cổ phần

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.1.5. Bà ĐỖ THỊ HỒNG DUNG – THÀNH VIÊN HĐQT

Họ và tên : **ĐỖ THỊ HỒNG DUNG**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 1955

Nơi sinh : Bạc Liêu

Số CMND : 020 708 873 Ngày cấp: 02/10/2008 Nơi cấp: CA. Tp Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam













- 🚩 Dân tộc : Kinh
 - 🚩 Quê quán : Bạc Liêu
 - 🚩 Địa chỉ thường trú : 36 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
 - 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916
 - 🚩 Trình độ văn hoá : 12/12
 - 🚩 Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ chuyên ngành Tài chính tín dụng.
 - 🚩 Quá trình công tác:
 - Từ 1984 – 1988 : Cán bộ Phòng Kế hoạch – Ngân hàng Nhà nước.
 - Từ 1988 - 1991 : Nghiên cứu sinh Tiến sỹ chuyên ngành Tài chính tín dụng Học viện Tài chính Quốc gia Liên bang Nga.
 - Từ 1992 – 2002 : Cán bộ tín dụng, Phó phòng, Trưởng Phòng tín dụng – HDBank
 - Từ 2003– 2007 : Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc – HDBank
 - Từ 2007 – nay : Thành viên Hội đồng Quản trị – HDBank
 - 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Thành viên Hội đồng Quản trị.
 - 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - 🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: **104.382** cổ phần
- Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 104.382 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- 🚩 Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần
 - 🚩 Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không
 - 🚩 Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
 - 🚩 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.1.6. Ông *DIỆP DŨNG* – THÀNH VIÊN HĐQT

- 🚩 Họ và tên : **DIỆP DŨNG**

Trang - 63 -

Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

-  Giới tính : Nam
-  Ngày tháng năm sinh : 01/08/1968
-  Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
-  Số CMND : 023 281 784 Ngày cấp: 13/04/2009 Nơi cấp: CA. Tp Hồ Chí Minh
-  Quốc tịch : Việt Nam
-  Dân tộc : Hoa
-  Quê quán : Tp. Hồ Chí Minh
-  Địa chỉ thường trú : 742 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.
-  Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916
-  Trình độ văn hoá : 12/12
-  Trình độ chuyên môn :
- Đại học Y Khoa;
 - Thạc sỹ Khoa học ngành Tài chính doanh nghiệp; Đào tạo sau đại học “Kinh tế ứng dụng vào phân tích chính sách” – chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright,
 - Đang học Cao cấp chính trị.
-  Quá trình công tác:
- Từ 1992 – 1999 : Thư ký, Trợ lý Phó Tổng Giám đốc, Chủ nhiệm dự án kiêm Trợ lý Phó Tổng Giám đốc – Công ty liên doanh Xây dựng và Kinh doanh khu chế xuất Tân Thuận.
- Từ 1999 - 2002 : Thạc sỹ khoa học ngành Tài chính doanh nghiệp - Bentley College, Boston, Massachussetle, Hoa Kỳ
- Từ 2002 – 2008 : Giảng viên thỉnh giảng – Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright.
- Từ 2003 – 2004 : Trưởng phòng kế hoạch – Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận; Phó ban Quản trị điều hành Khu công nghiệp Hiệp Phước.
- Từ 2004 – 2010 : Phó Tổng Giám đốc – Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.

Từ 2010 - nay : Tổng Giám đốc – Công ty đầu tư tài chính Nhà nước TP. HCM;
Thành viên Hội đồng Quản trị – HDBank

- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Thành viên Hội đồng Quản trị.
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM

🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: **14.851.404** cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 14.851.404 cổ phần

🚩 Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần

🚩 Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không

🚩 Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

🚩 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.1.7. Ông *LƯU VĂN SƠN* – *THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH HĐQT*

🚩 Họ và tên : **LƯU VĂN SƠN**

🚩 Giới tính : Nam

🚩 Ngày tháng năm sinh : 27/9/1961

🚩 Nơi sinh : Gò Công, Tiền Giang

🚩 Số CMND : 023322974 Ngày cấp: 29/11/2005 Nơi cấp: Công an TP.HCM

🚩 Quốc tịch : Việt Nam

🚩 Dân tộc : Kinh

🚩 Quê quán : Gò Công, Tiền Giang

🚩 Địa chỉ thường trú : H506, Chung cư Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, TP. HCM

🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916

🚩 Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- Cử nhân Quản trị kinh doanh trường Đại học Văn Lang TP. HCM.

Quá trình công tác:

Từ 1997 đến nay : Trưởng đại diện – Công ty Sovico Zao, Moscow tại TP. HCM.

Từ 2004 đến nay : Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng Việt Nga và CTCP Đầu tư Sóng Việt.

Từ 2008 đến nay : Phó TGD – Công ty Sovico Holdings.

Từ 2010 đến nay : Thành viên Chuyên trách HĐQT HDBank.

Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Thành viên Chuyên trách HĐQT HDBank

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Ủy viên HĐQT CTCP Đầu tư và Thương mại Tạp phẩm Sài Gòn;
- Ủy viên HĐQT CTCP Địa Ốc Phú Long;
- Ủy viên HĐQT Công ty SSC;
- Ủy viên HĐQT Công ty SSG;
- Ủy viên HĐQT Công ty Nhabexims;
- Trưởng BKS Công ty SSP.

Số cổ phần đang nắm giữ: **15.044.904** cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 15.044.904 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.1.8. Ông NGUYỄN HỮU ĐẠNG – TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM THÀNH VIÊN HĐQT

Trang - 66 -

Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

- 🚩 Họ và tên : **NGUYỄN HỮU ĐẶNG**
- 🚩 Giới tính : Nam
- 🚩 Ngày tháng năm sinh : 20/12/1970
- 🚩 Nơi sinh : Long An
- 🚩 Số CMND : 031080963 Ngày cấp: 18/02/2005 Nơi cấp: CA. TP.HCM
- 🚩 Quốc tịch : Việt Nam
- 🚩 Dân tộc : Kinh
- 🚩 Quê quán : Long An
- 🚩 Địa chỉ thường trú : 7A/134 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP.HCM
- 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 62 915 916
- 🚩 Trình độ văn hoá : 12/12
- 🚩 Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Ngân hàng, năm 1993, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
- 🚩 Quá trình công tác:
- Từ 07/1993 đến 07/1995 : Cán bộ chuyên quản các TCTD ngoài quốc doanh – Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.
- Từ 07/1995 đến 07/1999 : Cán bộ Tín dụng – Ngân hàng Công Thương Long An.
- Từ 07/1999 đến 09/2002 : Chuyên viên kinh doanh – HDBank
- Từ 09/2002 đến 03/2004 : Phó Phòng kinh doanh phụ trách – HDBank
- Từ 03/2004 đến 10/2007 : Trưởng Phòng kinh doanh – HDBank
- Từ 10/2007 đến 6/2010 : Phó Tổng Giám đốc – HDBank
- Từ 7/2010 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – HDBank
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- 🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: **14.726.400** cổ phần

Trong đó:

Trang - 67 -

Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

- Sở hữu cá nhân: 14.726.400 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- ✚ Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 3.125.403 cổ phần do Vợ - Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh nắm giữ
- ✚ Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không
- ✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- ✚ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.2 Ban Tổng Giám đốc

15.2.1. Ông NGUYỄN HỮU ĐẶNG – TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM THÀNH VIÊN HĐQT

Lý lịch đã trình bày trong phần 15.1.8 Hội đồng quản trị

15.2.2. Ông NGUYỄN MẠNH QUÂN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ✚ Họ và tên : NGUYỄN MẠNH QUÂN
- ✚ Giới tính : Nam
- ✚ Ngày tháng năm sinh : 02/04/1973
- ✚ Nơi sinh : Hà Nội
- ✚ Số CMND : 011691034 Ngày cấp: 16/08/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- ✚ Quốc tịch : Việt Nam
- ✚ Dân tộc : Kinh
- ✚ Quê quán : Bắc Ninh
- ✚ Địa chỉ thường trú : Số 34, ngõ 178/1 Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội
- ✚ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 6291 5851
- ✚ Trình độ văn hoá : 12/12
- ✚ Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- ✚ Quá trình công tác:
Từ 1994 đến 1997 : Trưởng Phòng Dịch vụ tài khoản VIP Public Bank.

- Từ 1997 đến 1999 : Giám đốc phụ trách nghiệp vụ thanh toán và XNK – Citibank VN.
- Từ 1999 đến 2003 : Giám đốc phụ trách dịch vụ – Citibank VN.
- Từ 2000 đến 2005 : Giám đốc quản lý chất lượng – Citibank VN.
- Từ 2002 đến 2005 : Giám đốc tuân thủ – Citibank VN.
- Từ 2003 đến 2005 : Giám đốc Kiểm soát nội bộ – Citibank VN.
- Từ 2005 đến 2007 : Giám đốc Pháp chế, Tuân thủ, Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro – HSBC.
- Từ 2007 đến 2009 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách miền Trung và miền Nam kiêm Giám đốc chi nhánh TP.HCM – SeABank,
- Từ 2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc – HDBank.

Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.2.3. Bà NGUYỄN ĐOÀN DUY ÁI – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên : NGUYỄN ĐOÀN DUY ÁI

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 29/12/1963

Nơi sinh : Quy Nhơn

- 🚩 Số CMND : 021080963 Ngày cấp: 22/02/1999 Nơi cấp: CA. TP. HCM
- 🚩 Quốc tịch : Việt Nam
- 🚩 Dân tộc : Kinh
- 🚩 Quê quán : Quy Nhơn
- 🚩 Địa chỉ thường trú : C170 Bis Đường Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4, TP.HCM.
- 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916
- 🚩 Trình độ văn hoá : 12/12
- 🚩 Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Ngân hàng (Tín dụng), năm 1986, Trường ĐH Ngân hàng.
- 🚩 Quá trình công tác:
- Từ 1986 đến 1989 : Giảng viên – ĐH Ngân hàng.
- Từ 1990 đến 1994 : Chuyên viên XNK – Công ty lương thực thành phố.
- Từ 1995 đến 1996 : Chuyên viên thanh toán Quốc tế – Ngân hàng Credit Lyonnais.
- Từ 1996 đến 1998 : Trợ lý Tổng Giám đốc – VP Đại diện công ty Recofi.
- Từ 1999 đến 2000 : Phó Giám đốc – Ngân hàng Châu Á Thái Bình Dương Chi nhánh Hồ Chí Minh.
- Từ 2000 đến 2002 : Phó Giám đốc – Ngân hàng VP Chi nhánh HCM.
- Từ 2002 đến 2004 : Phó Giám đốc – Ngân hàng Kỹ thương Chi nhánh Gia Định.
- Từ 2004 đến 2007 : Giám đốc – Ngân hàng Kỹ thương Chi nhánh Gia Định.
- Từ 2007 đến nay : Phó Tổng Giám đốc – HDBank.
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- 🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: **9.136** cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 9.136 cổ phần

Trang - 70 -

Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- 🚩 Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần
- 🚩 Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không
- 🚩 Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- 🚩 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.2.4. Ông ĐÀM THẾ THÁI – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- 🚩 Họ và tên : ĐÀM THẾ THÁI
- 🚩 Giới tính : Nam
- 🚩 Ngày tháng năm sinh : 1980
- 🚩 Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
- 🚩 Số CMND : 023463910 Ngày cấp: 20/4/2004 Nơi cấp: Công an TP.HCM
- 🚩 Quốc tịch : Việt Nam
- 🚩 Dân tộc : Kinh
- 🚩 Quê quán : Hà Tây
- 🚩 Địa chỉ thường trú : 7A/33/51 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. HCM
- 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916
- 🚩 Trình độ văn hoá : 12/12
- 🚩 Trình độ chuyên môn :
- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tiền tệ - Thị trường vốn , năm 2002, ĐH Ngân hàng TP.HCM.
- MBA 2009, The Solvay Business School.
- 🚩 Quá trình công tác:
 - Từ 2001 đến 2003 : Nhân viên tiếp thị ANZ; Nhân viên Prudential.
 - Từ 2003 đến 2005 : Chuyên viên phụ trách đại lý bảo hiểm AIA HSBC.
 - Từ 2005 đến 2007 : Trưởng Phòng Khách hàng cá nhân; Phó Giám đốc ngân hàng ACB chi nhánh Tân Bình.

Từ 2007 đến 2010 : Giám đốc khối Khách hàng cá nhân ABBank.

Từ 2010 đến nay : Phó Tổng Giám đốc HDBank

Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc HDBank

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.2.5. Ông *LÊ HỒNG SON* – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên : **LÊ HỒNG SON**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/07/1964

Nơi sinh : Yên Bái

Số CMND : 025050144 Ngày cấp: 04/03/2009 Nơi cấp: CA. TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Yên Bái

Địa chỉ thường trú : 42/3 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. HCM.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- Cử nhân ngành Kế hoạch hóa kinh tế quốc dân năm 1991 - Trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng.
- Cử nhân ngành Kinh tế ngoại thương năm 1997- Trường ĐH Ngoại thương Hà Nội;
- Cử nhân ngành Ngoại ngữ Tiếng Anh năm 1998 - Trường ĐH Ngoại ngữ Hà Nội;
- Thạc sỹ ngành Quản trị Kinh doanh năm 2007 - Trường ĐH Kinh tế TP.HCM;

Quá trình công tác:

- Từ 1983 đến 1987 : Cán bộ phòng Tiền tệ, Cán bộ Tín dụng – Ngân hàng Thành phố Đà Nẵng (Ngân hàng Công Thương Đà Nẵng).
- Từ 1987 đến 1991 : Nhân viên Ban quản lý xuất bản; Kế toán tổng hợp – Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- Từ 1991 đến 1994 : Nhân viên Phòng Thanh toán quốc tế – Vietcombank Đà Nẵng.
- Từ 1994 đến 1995 : Kiểm soát trưởng – Vietcombank Đà Nẵng.
- Từ 1995 đến 2002 : Trưởng Phòng kinh doanh dịch vụ – Vietcombank Đà Nẵng.
- Từ 2002 đến 2007 : Phó Giám đốc công ty chứng khoán kiêm Giám đốc chi nhánh – Ngân hàng ngoại thương – TP.HCM.
- Từ 2007 đến 2010 : Tổng Giám đốc – Công ty CP chứng khoán Phú Gia.
- Từ 2009 đến nay : Trợ lý Tổng Giám đốc về vận hành Hệ thống; Phó Tổng Giám đốc – HDBank

Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không

Trang - 73 -

Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

✚ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

✚ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.2.6. Ông NGUYỄN MINH ĐỨC – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

✚ Họ và tên : NGUYỄN MINH ĐỨC

✚ Giới tính : Nam

✚ Ngày tháng năm sinh : 06/01/1962

✚ Nơi sinh : Nghệ An

✚ Số CMND : 024749708 Ngày cấp: 12/03/2008 Nơi cấp: CA. TP.HCM

✚ Quốc tịch : Việt Nam

✚ Dân tộc : Kinh

✚ Quê quán : Nghệ An

✚ Địa chỉ thường trú : 238/4 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

✚ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916

✚ Trình độ văn hoá : 12/12

✚ Trình độ chuyên môn :

- Thạc sỹ Kinh tế năm 2000, trường ĐH Hàng Hải Việt Nam;

- Cử nhân Luật năm 2000, trường ĐH Luật Hà Nội.

✚ Quá trình công tác:

Từ 1985 đến 1992 : Giảng viên khoa Kinh tế - ĐH Hàng Hải,

Từ 1992 đến 2002 : Trưởng Phòng Kế toán; Phó Giám đốc; Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc – Maritime Bank,.

Từ 2002 đến 2009 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh – Maritime Bank- Chi nhánh TP.HCM,.

Từ 2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc – HDBank

✚ Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc HDBank

- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- 🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- 🚩 Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần
- 🚩 Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không
- 🚩 Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- 🚩 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.2.7. Ông *LÊ THANH TÙNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC*

- 🚩 Họ và tên : **LÊ THANH TÙNG**
- 🚩 Giới tính : Nam
- 🚩 Ngày tháng năm sinh : 30/12/1971
- 🚩 Nơi sinh : Bình Định
- 🚩 Số CMND : 024177034 Ngày cấp: 25/08/2003 Nơi cấp: CA TP.Hồ Chí Minh.
- 🚩 Quốc tịch : Việt Nam
- 🚩 Dân tộc : Kinh
- 🚩 Quê quán : Bình Định
- 🚩 Địa chỉ thường trú : 791/92 Trần Xuân Soạn, KP4, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM
- 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916
- 🚩 Trình độ văn hoá : 12/12
- 🚩 Trình độ chuyên môn :
- Cử nhân Tài chính năm 1993, Trường Đại học kinh tế TP.HCM;
- Cử nhân Luật năm 2005, Trường Đại học Luật TP. HCM.
- 🚩 Quá trình công tác:

Trang - 75 -

Từ 1993 đến 1996 : Nhân viên – Công ty tài chính Seaprodex,
Từ 1996 đến 1998 : Chuyên viên Tín dụng – Ngân hàng TMCP Châu Á Thái Bình Dương
Từ 1998 đến 2002 : Chuyên viên kinh doanh – HDBank
Từ 2002 đến 2004 : Quyền Trưởng Phòng Giao Dịch Quận 5 – HDBank
Từ 2004 đến 2009 : Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi – HDBank
Từ 2009 đến nay : Giám đốc khu vực kiêm Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi; Phó Tổng Giám đốc – HDBank

Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: **64.141** cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 64.141 cổ phần

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.2.8. Ông PHẠM THIÊN LONG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên : **PHẠM THIÊN LONG**














Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/02/1974

Nơi sinh : An Giang

Số CMND : 025350242 Ngày cấp: 26/7/2010 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

-  Dân tộc : Kinh
-  Quê quán : An Giang
-  Địa chỉ thường trú : 38/11B Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
-  Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 – 62 915 916
-  Trình độ văn hoá : 12/12
-  Trình độ chuyên môn :
 - Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh trường AIT Thái Lan.
-  Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến 2003 : Giám đốc Quan hệ khách hàng – Ngân hàng HSBC.
 - Từ 2004 đến 2005 : Giám đốc kinh doanh tại ABN – AMOR Bank.
 - Từ 2005 đến 2007 : Giám đốc Chi nhánh Tân Bình và Chi nhánh Khánh Hòa – Ngân hàng ACB.
 - Từ 2007 đến 2009 : Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng An Bình Bank.
 - Từ 02/2009 đến 3/2010 : Giám đốc Đầu tư tại Quỹ Đầu tư SEAF
 - Từ 3/2010 – 6/2010 : Giám đốc Chi nhánh TP. HCM –Ngân hàng Techcombank
 - Từ 10/2010 – đến nay : Giám đốc Khối KHDN; Phó Tổng Giám đốc HDBank
-  Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc HDBank
-  Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
-  Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
-  Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 0 cổ phần
-  Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không
-  Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

🚩 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.2.9. Ông PHẠM VĂN ĐẤU – GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

- 🚩 Họ và tên : **PHẠM VĂN ĐẤU**
- 🚩 Giới tính : Nam
- 🚩 Ngày tháng năm sinh : 10/05/1973
- 🚩 Nơi sinh : Tiền Giang
- 🚩 Số CMND : 311842506 Ngày cấp: 06/02/2006 Nơi cấp: CA. Tiền Giang
- 🚩 Quốc tịch : Việt Nam
- 🚩 Dân tộc : Kinh
- 🚩 Quê quán : Tiền Giang
- 🚩 Địa chỉ thường trú : 217/70/32 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 62 915 916
- 🚩 Trình độ văn hoá : 12/12
- 🚩 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế, năm 2004, trường ĐH Kinh tế TP.HCM
- 🚩 Quá trình công tác:
- Từ 1995 đến 1999 : Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- Từ 1999 đến 2002 : Chuyên viên– HDBank
- Từ 2002 đến 2005 : Phó Phòng kinh doanh – HDBank
- Từ 2005 đến 2008 : Trưởng Phòng Kế hoạch phát triển – HDBank
- Từ 2008 đến 2009 : Trưởng Phòng Kế hoạch phát triển; Trưởng Phòng Giao Dịch Phú Mỹ Hưng; Phó Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi – HDBank
- Từ 2009 đến nay : Giám đốc tài chính kiêm Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng hợp – HDBank.
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Giám đốc tài chính kiêm Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng hợp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang nắm giữ: **14.479.594** cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 14.479.594 cổ phần

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): 500.000 cổ phần do Vợ – Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy nắm giữ

Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.3 Ban kiểm soát

15.3.1. Ông ĐÀO DUY TƯỜNG – TRƯỞNG BKS

Họ và tên : **ĐÀO DUY TƯỜNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 13/04/1970

Nơi sinh : Hải phòng

Số CMND : 025149993 Ngày cấp: 29/6/2009 Nơi cấp: CA TP. HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Phòng

Địa chỉ thường trú : D 507 Chung cư Phan Xích Long, Phường 7, Quận Phú Nhuận

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 086.2915850

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ 1997 đến 2004 : Kế toán trưởng – XN 347 Công ty Sông Hồng – Bộ Quốc Phòng
- Từ 2004 đến 2007 : Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Phú An
- Từ 2007 đến 2008 : Kế toán trưởng – Cty Cổ phần Đầu tư Sóng Việt
- Từ 2009 đến 2010 : Thành viên Ban kiểm soát – HDBank
- Từ 2010 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát – HDBank
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Trưởng Ban Kiểm soát
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- 🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: **12.994.273** cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 12.994.273 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- 🚩 Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): Không
- 🚩 Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không
- 🚩 Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- 🚩 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.3.2. Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG – THÀNH VIÊN BKS

- 🚩 Họ và tên : **NGUYỄN THỊ PHỤNG**
- 🚩 Giới tính : Nữ
- 🚩 Ngày tháng năm sinh : 13/12/1973
- 🚩 Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
- 🚩 Số CMND : 022491222 Ngày cấp: 29/03/2010 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- 🚩 Quốc tịch : Việt Nam
- 🚩 Dân tộc : Kinh
- 🚩 Quê quán : Tp. Hồ Chí Minh

Trang - 80 -

Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

- 🚩 Địa chỉ thường trú : 107 Đường 45, phường 6, quận 4, Tp.HCM .
- 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 086.2915847
- 🚩 Trình độ văn hoá : 12/12
- 🚩 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành tiền tệ tín dụng
- 🚩 Quá trình công tác:
 - Từ 1994 đến 2004 : Thanh toán viên, Cán bộ tín dụng, Kiểm soát viên – Gia Định Ngân hàng
 - Từ 2004 đến 2007 : Chuyên viên Kiểm tra kiểm soát nội bộ –HDBank
 - Từ 2007 đến 2008 : Kiểm toán viên nội bộ – HDBank
 - Từ 2008 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát – HDBank
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Thành viên Ban kiểm soát
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- 🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: **2.330** cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2.330 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- 🚩 Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): Không
- 🚩 Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không
- 🚩 Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- 🚩 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.3.3. Ông *TÔ XUÂN THANH* – THÀNH VIÊN BKS





- 🚩 Họ và tên : **TÔ XUÂN THANH**
- 🚩 Giới tính : Nam
- 🚩 Ngày tháng năm sinh : 01/09/1966
- 🚩 Nơi sinh : Thụy Hà, Thái Thụy, Thái Bình.

- 🚩 Số CMND : 012067034 Ngày cấp: 06/08/1997 Nơi cấp: Hà Nội
- 🚩 Quốc tịch : Việt Nam
- 🚩 Dân tộc : Kinh
- 🚩 Quê quán : Thụy Hà, Thái Thụy, Thái Bình
- 🚩 Địa chỉ thường trú : Đồng Rạng, Đông Xuân, Quốc Oai, Hà Nội.
- 🚩 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 62 915 916
- 🚩 Trình độ văn hoá : 10/10
- 🚩 Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ kinh tế
- 🚩 Quá trình công tác:
- Từ 04/1995 đến 06/1997 : Chuyên viên – Vụ Kế toán, Tổng cục ĐTPT (Bộ Tài chính).
- Từ 07/1997 đến 11/1999 : Chuyên viên giúp việc HĐQT, phụ trách Phòng Tổng hợp HĐQT – Tổng Công ty Hàng không VN.
- Từ 11/1999 đến 12/1999 : Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ – Tổng cục ĐTPT (Bộ TC).
- Từ 01/2000 đến 6/2005 : Phó Trưởng Ban Ban Tài chính Kế toán – Quỹ HTPT (Bộ TC),
- Từ 07/2005 đến 7/2007 : Phó Giám đốc Sở giao dịch Quỹ HTPT/ Sở Giao dịch 1 – Ngân hàng PTVN
- Từ 07/2007 đến 12/2008 : Phụ trách phát triển Thị trường – Công ty CP Chứng khoán Âu Việt.
- Từ 01/2009 đến nay : Phó Giám đốc Cty TNHH Đầu tư NOBLECAPITAL; Tổng giám đốc CTCP Đầu tư NOBLECAPITAL
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Thành viên Ban Kiểm soát
- 🚩 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư NOBLECAPITAL;
 - Thành viên HĐQT Trường Đại học Trung ương.
- 🚩 Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:














Trang - 82 -








Tổ chức tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)**
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84.4) 3772 6868; Fax: (84.4) 3772 6131; Website: www.kls.vn

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
-  Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có): Không
-  Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có): Không
-  Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
-  Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có): Không

15.4 Trưởng phòng Kế toán Tài chính

Bà **HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN – KẾ TOÁN TRƯỞNG KIỂM TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**

-  Họ và tên : **HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN**
-  Giới tính : Nữ
-  Ngày tháng năm sinh : 02/01/1976
-  Nơi sinh : TP. HCM
-  Số CMND : 023064580 Ngày cấp: 12/9/2009 Nơi cấp: CA TP. HCM
-  Quốc tịch : Việt Nam
-  Dân tộc : Kinh
-  Quê quán : Quảng Nam – Đà Nẵng
-  Địa chỉ thường trú : 155 Bàu Cát, P. 14, Q. Tân Bình, TP. HCM
-  Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08 62 915 949
-  Trình độ văn hoá : 12/12
-  Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
-  Quá trình công tác:
 - Từ 02/1998 đến 03/2004 : Thanh toán viên – P. Thanh toán Ngân quỹ - Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM (HDBank)
 - Từ 03/2004 đến 06/2004 : Kiểm soát viên tạm thời Chi nhánh Nguyễn Trãi - HDBank

Từ 06/2004 đến 11/2004	:	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính - Trụ sở chính HDBank
Từ 11/2004 đến 12/2006	:	Kiểm soát viên Chi nhánh Lãnh Bình Thăng HDBank
Từ 12/2006 đến 01/2008	:	Phó Giám đốc Chi nhánh Phú Thọ HDBank
Từ 01/2008 đến 07/2011	:	Trưởng Phòng Kế toán Tài chính - Hội sở HDBank
Từ 07/2011 đến nay	:	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kế toán Tài chính - Hội sở HDBank
 Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng:		Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kế toán Tài chính - Hội sở HDBank
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		Không
 Số cổ phần đang nắm giữ:		1.000 cổ phần
Trong đó:		
- Sở hữu cá nhân:		1.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu:		0 cổ phần
 Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ (nếu có):		0 cổ phần
 Các khoản nợ đối với Ngân hàng (nếu có):		Không
 Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):		Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng (nếu có):		Không

16. Tài sản

Bảng 25. Danh mục tài sản cố định của HDBank tại ngày 31/12/2011

Đơn vị: triệu đồng

STT	Loại tài sản	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	339.306.317.611	265.275.008.622	78,18
1	Nhà cửa vật kiến trúc	118.591.839.694	100.946.163.384	85,12
2	Máy móc thiết bị	31.034.122.037	24.532.239.132	79,05
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	66.594.444.804	50.433.698.890	75,73
4	Thiết bị DCQL	116.262.753.932	83.601.100.639	71,91
5	TSCĐ khác	6.823.157.144	5.761.806.577	84,44
II	Tài sản cố định vô hình	78.690.210.328	62.230.951.507	79,08
1	Quyền sử dụng đất	22.548.083.700	22.448.439.624	99,56
2	Phần mềm kế toán	56.142.126.628	39.782.511.883	70,86
Tổng cộng		417.996.527.939	327.505.960.129	78,35

(Nguồn: HDBank)

Bảng 26. Danh mục bất động sản thuộc quyền sở hữu của HDBank tính đến ngày 31/12/2011

Đơn vị: đồng

STT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất	Thời điểm mua
1	HS nhà 174 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, TP.HCM	368,34	- Trụ sở làm việc CN Phú Nhuận - 1 số phòng ban Hội sở	8.345.256.050	30/05/2006
2	HS nhà 281B Lãnh Binh Thăng, quận 11,	120,54	- Trụ sở làm việc CN Lãnh Binh Thăng	2.401.980.000	31/12/1994

STT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất	Thời điểm mua
	TP.HCM				
3	HS nhà 207-209 Nguyễn Trãi, quận 5, TP.HCM	119,00	- Trụ sở làm việc CN Nguyễn Trãi	3.469.780.000	28/12/1995
4	HS nhà 440A Cộng Hòa, quận Tân Bình, TP.HCM	156,71	- Trụ sở làm việc CN Cộng Hòa	5.455.855.405	11/10/2006
5	HS nhà 199 Lê Văn Việt, quận 9, TP.HCM	255,00	- Trụ sở làm việc CN Hiệp Phú	5.231.743.476	11/10/2006
6	HS nhà 70 Yersin, TP Nha Trang, Khánh Hòa	185,11	- Trụ sở làm việc	9.391.078.800	28/10/2008
7	HS nhà 2B Lý Thái Tổ, P. Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang	156,20	- Nhà đã xuống cấp, không sử dụng, sẽ cải tạo, xây dựng sửa chữa khi mở CN/PGD	6.310.480.000	28/10/2008
8	HS nhà 558 đại lộ Bình Dương, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương	976,10	- Trụ sở làm việc CN Bình Dương	32.041.822.000	08/12/2008
9	HS nhà 119 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	225,00	- Nhà đã xuống cấp, không sử dụng, sẽ cải tạo, xây dựng sửa chữa khi mở CN/PGD	12.000.000.000	28/10/2008

STT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất	Thời điểm mua
10	HS nhà 69 (phái) Phạm Ngọc Thạch, quận 3, TPHCM	250,76	- Trụ sở làm việc PGD Duy Tân - 1 số phòng ban Hội sở	21.377.418.035	18/08/2009
11	Quyền sử dụng đất lô số 8,10,11 Triệu Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	345,00	- Đất, XD để làm trụ sở làm việc CN/PGD mới	8.625.000.000	27/12/2005
12	Quyền sử dụng đất nhà Tam Bình, 1/277 P.Tam Bình, Quận Thủ Đức, TP.HCM	589,00	- Trụ sở làm việc	3.587.186.700	28/03/2007
13	Quyền sử dụng đất khóm 1, Phường 4, Thị xã Vĩnh Long	591,20	- Đất, XD để làm trụ sở làm việc CN/PGD mới	9.369.137.000	28/10/2008
14	Quyền sử dụng đất thửa số 309, Hồ Tùng Mậu, Cần Thơ	70,00	- Đất, XD để làm trụ sở làm việc CN/PGD mới	966.760.000	24/12/2010
TỔNG				128.573.497.466	

(Nguồn: HDBank)

17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

17.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 27. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	%+/-/2011	Giá trị	%+/-/2012
Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	7.500	20	9.000	20
Tổng vốn huy động (Tỷ đồng)	55.000	31	70.000	27,3
Dư nợ cho vay (Tỷ đồng)	16.800	19,87	20.100	19,64
Tổng Thu nhập hoạt động (Tỷ đồng)	6.200	30,8	8.000	29
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	945	94	1.200	26,98
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập hoạt động (%)	15,24	4,97	15	-0,24
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	14,87	-0,31	15,74	0,87
Tỷ lệ cổ tức (%)	14	100	14	100

(Nguồn: HD Bank)

17.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để đạt được kế hoạch đã đề ra, HDBank đã từng bước triển khai, xây dựng các chương trình hành động cụ thể, chi tiết như sau:

- Phát triển mạng lưới giao dịch

Trong năm 2011, HDBank có kế hoạch thành lập và đưa vào hoạt động thêm 34 chi nhánh và phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch của toàn Ngân hàng lên 130 điểm. Trong đó tập trung mở mới tại các tỉnh thành phố có mức độ phát triển cao và tại TP.HCM.

Với việc mở rộng mạng lưới, HDBank sẽ có điều kiện tiếp cận với số lượng khách hàng trong phạm vi rộng khắp. Qua đó, công tác huy động vốn, cấp tín dụng và các dịch vụ khác của Ngân hàng được triển khai sâu rộng hơn. Bên cạnh đó, phát triển mạng lưới cũng nhằm thực hiện theo lộ trình phát triển của HDBank trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại.

- Nâng cao tỷ trọng nguồn thu từ dịch vụ trong tổng thu hoạt động kinh doanh

HDBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn ngoại tệ, nâng cao doanh số mua bán ngoại tệ, phát triển các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ như kinh doanh tự doanh trong nước và kinh doanh trên tài khoản nước ngoài, kinh doanh vàng vật chất trong nước; quảng bá và đẩy mạnh mua bán vàng miếng với khách hàng; khai thác và kinh doanh có hiệu quả nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng; hoàn thiện các sản phẩm đang có, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; phát triển thêm các sản phẩm mới như tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu, kinh doanh và đầu tư trái phiếu trên thị trường sơ cấp và thứ cấp; bên cạnh các sản phẩm tài trợ thương mại, HDBank cũng đẩy mạnh và phát triển các sản phẩm thanh toán quốc tế khác như: chuyển tiền du học, chuyển tiền cho thân nhân ở nước ngoài, chuyển tiền phục vụ cho việc định cư, du lịch, chữa bệnh...; nắm bắt nhanh nhạy các thông tin thị trường để đề ra các chính sách kinh doanh phù hợp.

- Tăng trưởng tín dụng và mạng lưới khách hàng

Trong thời gian tới HDBank sẽ phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ nhằm tăng tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động phi tín dụng, tuy nhiên hoạt động tín dụng vẫn là hoạt động chủ đạo của Ngân hàng. Theo dự kiến, HDBank sẽ đẩy mạnh hoạt động tín dụng thông qua một số biện pháp sau:

- Phát huy thế mạnh truyền thống về tài trợ nhà ở của HDBank thông qua việc tiếp cận các chủ đầu tư dự án để ký hợp đồng hợp tác tài trợ cho khách hàng mua nhà; tiếp cận và tài trợ vốn các chủ dự án cao ốc văn phòng ở khu vực trung tâm;
- Đẩy mạnh tài trợ vốn lưu động cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu nông sản để cơ cấu danh mục dư nợ cho vay theo hướng bền vững; đồng thời tạo cơ sở bán chéo sản phẩm, dịch vụ thanh toán quốc tế;
- Phát triển các sản phẩm tín dụng cá nhân mới cùng các sản phẩm tín dụng cho doanh nghiệp ứng dụng từ core banking.

- Đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ

Trong kế hoạch phát triển sản phẩm dịch vụ của HDBank, tập trung đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại với chất lượng phục vụ cạnh tranh là định hướng chiến lược.

- Đối với khối KHCN: Xây dựng và hoàn thiện bộ sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân, đảm bảo tính cạnh tranh cao và sinh lợi;
- Đối với khối KHDN: Mở rộng việc ký kết hợp tác với các DN lớn để tăng cường cung cấp dịch vụ trọn gói, triển khai chi tiết bán hàng cho các DN đã ký hợp đồng hợp tác; triển khai các gói sản phẩm, dịch vụ tài chính chuyên biệt như: Quản lý tiền tệ, tài trợ thương mại... cho khách hàng DN

lớn là tổng công ty, tập đoàn như: Hapro, Licogi,...; Ban hành các chính sách, sản phẩm doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, HDBank còn ban hành chính sách chăm sóc khách hàng một cách hữu hiệu, linh hoạt nhằm phát triển bền vững mọi nguồn vốn ổn định. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy trình nghiệp vụ theo hướng “Lấy khách hàng làm trọng tâm” nhằm khai thác tối đa mảng công nghệ thông tin, nâng cao trình độ tác nghiệp của CBNV theo tiêu chí “Sự hài lòng của khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ là sự phát triển và thành công của HDBank”. Đồng thời, thực hiện chính sách “Mỗi nhân viên Ngân hàng đều góp sức trong việc tăng trưởng nguồn vốn huy động và cho vay nhằm xây dựng hình ảnh HDBank năng động đối với khách hàng có giao dịch”.

- **Chú trọng quản trị rủi ro**

HDBank đã xây dựng chính sách quản lý rủi ro tín dụng, quy chế xếp hạng tín dụng nội bộ toàn hệ thống, chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng theo phương pháp định tính và đã được NHNN chấp thuận đưa vào áp dụng chính thức từ 01/01/2011.

Bên cạnh đó, HDBank đã triển khai tái cấu trúc bộ máy hoạt động theo hướng hội nhập chuẩn mực quốc tế, phân tách rõ ràng các khối hoạt động trong Ngân hàng, chú trọng quản trị rủi ro với phương châm khách hàng là trọng tâm phát triển.

- **Phát huy thế mạnh của hệ thống công nghệ thông tin Ngân hàng**

Ngày 02/05/2008, hệ thống phần mềm ngân hàng lõi Core Banking của Ngân hàng đã được chính thức đưa vào sử dụng. Với hệ thống công nghệ này, HDBank sẽ nâng cao khả năng quản lý hoạt động kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh việc triển khai các sản phẩm dịch vụ mới như thẻ ATM, Internet banking, phone banking,... Cùng với việc khai thác phần mềm này để đáp ứng nhu cầu giao dịch của khách hàng và nhu cầu quản lý của Ngân hàng, HDBank luôn chú trọng nâng cao tính an toàn và bảo mật cho khách hàng.

- **Đẩy mạnh hoạt động PR và Marketing**

Trong những năm sắp tới, HDBank sẽ tập trung mọi nguồn lực để tạo cầu nối gắn kết hình ảnh thương hiệu HDBank với cộng đồng thông qua các hoạt động tài trợ, quảng cáo,... mang tính liên tục, hệ thống và chuyên nghiệp.

- o Triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu, tập trung thực hiện đồng bộ hóa các ấn phẩm văn phòng, các biểu mẫu giao dịch,... theo chuẩn mực đã được ban hành nhằm tăng cường mức độ nhận biết của khách hàng đối với thương hiệu HDBank;

- Tăng cường các hoạt động quảng cáo ngoài trời, trong đó đặc biệt chú trọng đến các khu vực trọng điểm, có tiềm năng về nguồn lực phát triển kinh tế cao như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, khu vực miền Tây, khu vực miền Trung;
- Triển khai, marketing các chương trình về sản phẩm mới, khuyến mãi, tổ chức hội nghị khách hàng khối doanh nghiệp, tổ chức hội thảo chuyên đề khối doanh nghiệp;
- Tài trợ và thực hiện quảng cáo tại các chương trình truyền hình có chất lượng và tần suất người xem cao (chương trình phim truyện, giải trí,...).
- **Tái cấu trúc bộ máy tổ chức hoạt động và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực**
Tiến hành tái cấu trúc bộ máy hoạt động theo mô hình tổ chức mới, tiến gần những chuẩn mực quốc tế của một ngân hàng hiện đại trong giai đoạn hội nhập hiện nay, các nghiệp vụ chuyên nghiệp hơn và định hướng lấy yêu cầu khách hàng làm trọng tâm cho mọi hoạt động, đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt hơn, nhanh chóng nhưng vẫn kiểm soát được rủi ro.
Hệ thống quản lý chất lượng sẽ được xây dựng theo tiêu chuẩn ISO. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực sẽ được chú trọng đầu tư và phát triển phù hợp với quy mô và tổ chức của Ngân hàng.

18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

Chúng tôi, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long - KLS đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp Hồ Chí Minh cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh của ngành ngân hàng. Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2009, 2010 và 2011, căn cứ năng lực của HDBank, mức tăng trưởng dự kiến của ngành và của nền kinh tế Việt Nam thời gian tới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long nhận thấy kế hoạch kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức của HDBank trong giai đoạn 2012 - 2013 có tính khả thi nếu không có những biến động lớn hay rủi ro bất khả kháng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Ngân hàng.

Trên đây là các đánh giá của chúng tôi về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng. Chúng tôi xin lưu ý rằng những ý kiến nhận xét của chúng tôi đưa ra là dựa trên các thông tin mà chúng tôi thu thập được tại thời điểm lập bản cáo bạch cũng như tổng hợp và phân tích các thông tin này dựa trên các lý thuyết tài chính chứng khoán. Đây chỉ là những nhận xét chỉ mang tính chất tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo đối với các nhà đầu tư cũng như những đối tượng có liên quan.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Bảng 28. Các cam kết tính đến ngày 31/12/2011

STT	Các cam kết	Giá trị (triệu đồng)
1	Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	539.506
a	Bảo lãnh vay vốn	0
b	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	141.179
c	Bảo lãnh khác	398.327
2	Các cam kết đưa ra	0
a	Cam kết tài trợ cho khách hàng	0
b	Các cam kết khác	0
Tổng cộng		539.506

(Nguồn: BCTC Quý IV/2011 của HDBank)

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 20/2011/NQ-DHĐCĐ ngày 16/06/2011, Ngân hàng cam kết đưa chứng khoán vào giao dịch tập trung trên thị trường có tổ chức trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán này.

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

- Không có

21. Thông tin về việc vi phạm lãi suất trần theo quy định tại chỉ thị 02/2011/CT-NHNN ban hành ngày 07/09/2011

Ngày 4/10/2011, Đoàn kiểm tra của cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng theo quyết định số 305/QĐ-TTGSNH1.m ngày 03/10/2011 đã tiến hành kiểm tra đột xuất tại HDBank – chi nhánh Tân Bình và phát hiện chi nhánh này vi phạm vượt lãi suất trần theo quy định tại chỉ thị 02/2011/CT – NHNN ban hành ngày 07/09/2011.

Ngày 10/10/2011, Đoàn thanh tra theo quyết định số 310/QĐ-TTGSNH1.m ngày 05/10/2011 của Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng đã tiến hành thanh tra đột xuất tại Hội sở HDBank và đã có biên bản làm việc vào ngày 14/10/2011 với các nội dung chủ yếu xung quanh việc thực hiện Chỉ thị 02 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước

Ngày 15/10/2011, HDBank đã có công văn số 879/2011/HDBank Báo cáo và giải trình vụ việc liên quan đến Thông đốc Ngân hàng nhà nước, Chánh thanh tra giám sát ngân hàng, và Trưởng đoàn thanh tra tại HDBank. Đồng thời, tạm đình chỉ công tác đối với các lãnh đạo Chi nhánh và các Cán bộ công nhân viên có liên quan.

Cho đến thời điểm hiện tại, NHNN vẫn đang trong quá trình điều tra xem xét và chưa có kết luận chính thức. Tuy nhiên, qua kết quả làm việc với Đoàn thanh tra và kết quả tự rà soát, kiểm tra của cả hệ thống, HDBank xin khẳng định: HDBank không có chủ trương và không hề có chỉ đạo nào về việc vi phạm trần lãi suất của NHNN. Sự việc tại chi nhánh Tân Bình chỉ là cá biệt, do một số cá nhân đã vi phạm quy định, quy trình nghiệp vụ của HDBank.

HDBANK

PHẦN V. CỐ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/06/2011 (thay đổi lần thứ 18);
- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/06/2010;
- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 14/2007/NĐ – CP ngày 19/01/2007 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều luật chứng khoán và Nghị định số 84/2010/NĐ – CP ngày 02/08/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2007/NĐ – CP;
- Thông tư số 06/2010/TT – NHNN ngày 26/02/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước ban hành quy định về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của NHTM;
- Thông tư số 13/2010/TT – NHNN ngày 20/5/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng và Thông tư số 19/2010/TT – NHNN ngày 27/9/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT – NHNN;
- Thông tư số 17/2007/TT - BTC ngày 13/03/2007 và Quyết định số 13/2007/QĐ - BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính về Hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng và mẫu Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng

2. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

3. Mệnh giá

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.

4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

200.000.000 (Hai trăm triệu) cổ phiếu. Trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 187.500.000 (Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu;

- Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu

5. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá

2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng

6. Giá chào bán dự kiến

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cho Cán bộ công nhân viên: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

7. Phương pháp tính giá

Giá chào bán cổ phiếu được HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định theo Nghị quyết số 20/2011/NQ – ĐHĐCĐ ngày 16/06/2011 của HDBank.

8. Phương thức phân phối

- Đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: Phân phối theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 1,6:1 (Căn cứ vào ngày phân bổ quyền, mỗi cổ đông sở hữu 1,6 cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu chào bán sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị

Sau khi kết thúc đợt chào bán, toàn bộ số cổ phiếu chưa chào bán hết (nếu có), số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị (nếu có) và số cổ phiếu còn dư, chưa được phát hành do các nguyên nhân khác), HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác với mức giá và điều kiện chào bán phù hợp, nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm chào bán

- Đối với cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên: Phân phối trực tiếp.

Sau khi kết thúc đợt chào bán mà số lượng cổ phần không được chào bán hết, HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo mức giá và điều kiện phù hợp, nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đồng thời xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán nếu thấy cần thiết.

Trong trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà số cổ phần vẫn không được chào bán hết thì số cổ phần còn lại được coi như chưa phát hành và tổng số cổ phần chào bán của đợt này sẽ được tính giảm theo số lượng tương ứng.

9. Thời gian phân phối cổ phiếu

Tiến hành phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và đối tác chiến lược trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

Các bước thực hiện đợt chào bán được tiến hành như sau:

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN	D
2	Công bố thông tin Thông báo ngày chốt danh sách cổ đông hiện hữu Thông báo về việc mua cổ phần của CBNV	D đến D+7
3	Chốt danh sách phân bổ quyền mua cho cổ đông hiện hữu	D+8 đến D+10
4	Cổ đông hiện hữu đăng ký, chuyển nhượng và nộp tiền mua cổ phần Cán bộ công nhân viên đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D + 11 đến D+30
6	Tổng hợp Danh sách cổ đông hiện hữu, CBNV đặt mua cổ phần Lập báo cáo gửi HĐQT về số cổ phần còn dư sau đợt chào bán, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) và số cổ phần còn dư, chưa được phát hành do các nguyên nhân khác (nếu có) để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phần này	D+31 đến D+32
7	Xử lý số cổ phần không chào bán hết, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) và số cổ phiếu còn dư, chưa được phát hành do các nguyên nhân khác (nếu có)	D+33 đến D+35
8	Báo cáo kết quả đợt chào bán với UBCKNN	D+45
9	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông hiện hữu và CBNV	D+35 đến D+65

Ghi chú: Lịch trình này có thể thay đổi theo điều kiện thực tế trong thời gian phát hành cổ phiếu

10. Đăng ký mua cổ phiếu

- *Đối với cổ đông hiện hữu:* HDBank sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách. Trong thời hạn 20 ngày (hoặc thời hạn khác dài hơn do HDBank thông báo) làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký mua cổ phần và trực tiếp nộp tiền mua theo chỉ định của Ngân hàng hoặc bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Ngân hàng. Sau thời hạn này, các quyền mua không được thực hiện sẽ đương nhiên hết hiệu lực, cổ đông sở hữu quyền mua đó sẽ không nhận được bất cứ sự đền bù nào từ phía Ngân hàng

- *Đối với cán bộ công nhân viên:* HDBank sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các CBNV có tên trong danh sách được mua cổ phần. CBNV tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại trụ sở chính của Ngân hàng theo thủ tục và trong thời hạn quy định.

11. Phương thức thực hiện quyền (đối với cổ đông hiện hữu)

- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu cuối cùng sẽ được đăng ký và mua cổ phần mới theo phương thức thực hiện quyền.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1,6: 1

Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 1,6: 1 nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 1,6 cổ phần sẽ được mua thêm 01 cổ phần mới. Số cổ phần chào bán sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.234 cổ phiếu HDBank tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1,6: 1, số cổ phiếu cổ đông A được quyền mua là $1.234 * 1 / 1,6 = 771,25$ cổ phiếu. Tuy nhiên, sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A sẽ được mua 771 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.*

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ Nghị định số 69/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/04/2007 quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của NHTM Việt Nam; thông tư hướng dẫn số 07/2007/TT-NHNN ngày 29/11/2007 của Thống đốc NHNN Việt Nam hướng dẫn thi hành nghị định 69/2007/NĐ-CP thì các nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ tối đa 30% vốn điều lệ của một NHTM.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại HDBank là 0%. Khi thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, không có nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của Ngân hàng.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng 1 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba);
- Cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm kể từ ngày HDBank kết thúc đợt tăng vốn giai đoạn 1 năm 2011;

14. Các loại thuế liên quan

- *Thuế giá trị gia tăng*

Phí và hoa hồng chịu thuế giá trị gia tăng 10% theo phương pháp khấu trừ, giao dịch kinh doanh ngoại tệ và vàng chịu thuế giá trị gia tăng là 10% theo phương pháp trực tiếp. Các nghiệp vụ ngân hàng khác không chịu thuế giá trị gia tăng.

- *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với Ngân hàng là 25%.

- Các loại thuế khác

Ngân hàng kê khai và nộp theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên đơn vị thụ hưởng: NHTMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh

Số tài khoản: 2000.3484.9001.002

Mở tại: NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam

HDBANK

PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

HDBank thực hiện kế hoạch tăng vốn từ 3.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng trong năm 2011 nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển kinh doanh 2011 – 2016 và kế hoạch phát triển hoạt động năm 2011 như sau:

- **Đầu tư vào tài sản cố định:**

Hiện đại hóa hệ thống CNTT có vai trò quyết định đối với sự phát triển của mỗi ngân hàng. Công nghệ hiện đại giúp nâng cao công tác quản trị điều hành kinh doanh tập trung, quản trị rủi ro, phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng, quản trị kế toán – tài chính, kiểm tra – kiểm soát nội bộ, phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử và giao dịch thanh toán qua hệ thống ATM.

Mặt khác, HDBank đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện mạng lưới hoạt động, với mục tiêu phủ sóng toàn quốc và khai thác khả năng vươn ra nước ngoài nên công tác nâng cấp, xây dựng trụ sở là cần thiết để mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cho ngân hàng

- **Bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn:**

Bên cạnh việc đầu tư vào công nghệ và mở rộng mạng lưới hoạt động, HDBank còn có nhu cầu bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn nhằm gia tăng lượng vốn cho vay dài hạn, đảm bảo thanh khoản và đáp ứng đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng. Ngoài ra việc mở rộng nguồn vốn cũng giúp Ngân hàng đáp ứng được nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động, tăng sức cạnh tranh và mở rộng quy mô cho vay, tài trợ các dự án.

- **Góp vốn, mua cổ phần:**

Hoạt động đầu tư góp vốn, mua cổ phần của HDBank hiện đang chiếm một tỷ lệ khiêm tốn trong tổng thu nhập hoạt động của Ngân hàng. Với nguồn vốn được tăng thêm từ đợt phát hành, HDBank dự kiến sẽ sử dụng 40% vốn tăng thêm của đợt phát hành, tương đương 800 tỷ đồng (40% x 2.000 tỷ đồng) để bổ sung vốn đầu tư cho hoạt động góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng. Kế hoạch chi tiết như sau:

Stt	Công ty/lĩnh vực góp vốn, mua cổ phần	Số tiền
1	Công ty Quản lý Nợ và Khai thác tài sản (AMC)	200 tỷ đồng
2	Công ty Đầu tư Tài chính	200 tỷ đồng
3	Công ty Giao dịch hàng hóa	150 tỷ đồng
4	Các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa nông nghiệp	250 tỷ đồng
	Tổng cộng	800 tỷ đồng

HDBank quyết định đầu tư vào các công ty/lĩnh vực trên vì những lý do sau:

- ❖ Ngân hàng góp vốn thành lập Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản (AMC) nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro tốt hơn và tăng tỷ suất lợi nhuận cho ngân hàng. Trên thực tế, việc kiểm soát tình hình nợ xấu đang là nhu cầu rất lớn và là sự quan ngại không chỉ riêng của HDBank mà còn của tất cả các ngân hàng khác, đặc biệt khi nền kinh tế đang gặp khó khăn như hiện nay. Có một công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của riêng ngân hàng sẽ giúp cho việc quản lý nợ và khai thác tài sản trở nên chuyên nghiệp hơn thông qua việc tiếp nhận các khoản nợ phải thu, nợ khó đòi từ phía ngân hàng, giúp cho ngân hàng quản lý tốt các khoản nợ xấu, đảm bảo kinh doanh an toàn và bền vững.
- ❖ Ngân hàng góp vốn thành lập Công ty Đầu tư Tài chính nhằm đáp ứng theo quy định tại điều 103 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010. Theo quy định, các ngân hàng thương mại phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu; bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; cho thuê tài chính; bảo hiểm.
- ❖ Ngân hàng góp vốn đầu tư vào công ty giao dịch hàng hóa và các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa nông nghiệp là nhằm đáp ứng cơ hội đầu tư hiệu quả, lâu dài và bền vững cho ngân hàng, đồng thời còn đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa trong lĩnh vực tín dụng của ngân hàng trên cơ sở cung cấp tín dụng cho vay, thanh toán quốc tế cho các công ty trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu hàng hóa nông nghiệp. Lĩnh vực giao dịch hàng hóa và sản xuất hàng hóa nông nghiệp đang là ngành được chính phủ khuyến khích đầu tư và là ngành được HDBank đánh giá có tiềm năng phát triển mạnh trong tương lai dựa trên thế mạnh của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu nông sản ra thị trường thế giới.

Việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán vào các mục đích trên là kế hoạch. Tùy theo điều kiện thực tế, Hội đồng quản trị có thể cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán và tiến hành phân bổ vào các mục đích trên một cách phù hợp, đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông và Ngân hàng, phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định.

PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

HDBank dự kiến sử dụng tổng số tiền thu được đợt chào bán cổ phiếu này là 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng sẽ được sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền đầu tư dự kiến	% vốn đầu tư/tổng số tiền huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu
1	Đầu tư tài sản cố định	800.000.000.000	40%
2	Bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn	400.000.000.000	20%
3	Góp vốn, mua cổ phần	800.000.000.000	40%
	Tổng cộng	2000.000.000.000	100%

Trường hợp việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên HDBank không huy động được số vốn như dự kiến, HDBank sẽ sử dụng các hình thức huy động vốn khác (như phát hành các loại chứng chỉ tiền gửi, phát hành trái phiếu, dùng nguồn vốn huy động,...) để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh.

PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn chào bán



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3 772 6868 Fax: (84.4) 3 772 6131

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Trụ sở: Tầng 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3823 3923 Fax: (84.8) 3827 7380

Website: www.kls.vn

2. Tổ chức kiểm toán



CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Cao ốc Sài Gòn Riverside, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Q1, HCM

Điện thoại: (84.8) 3 824 5252 Fax: (84.8) 3 824 5250

Website: www.ey.com

PHẦN IX. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty;
- Phụ lục III: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2011 thông qua phương án chào bán, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2011;
- Phụ lục IV: Nghị quyết HĐQT số 99A/2011/NQ – HĐQT ngày 09/09/2011 thông qua phương án chi tiết chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2011;
- Phụ lục V: Nghị quyết HĐQT số 99B/2011/NQ-HĐQT ngày 09/09/2010 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho CBCNV trong năm 2011;
- Phụ lục VI: Nghị quyết HĐQT số 105/2011/NQ – HĐQT ngày 19/09/2011 thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2011;
- Phụ lục VII: Nghị quyết HĐQT số 115/2011/NQ-HĐQT ngày 01/12/2011;
- Phụ lục VIII: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010 và Báo cáo tài chính quyết toán Quý IV năm 2011;
- Phụ lục IX: Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và Trưởng phòng Kế toán tài chính;
- Phụ lục X: Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán gần nhất;
- Phụ lục XI: Bảng đánh giá xếp loại Ngân hàng thương mại cổ phần năm 2009, 2010;
- Phụ lục XII: Giấy phép chấp thuận tăng vốn điều lệ năm 2011 của NHNN;
- Phụ lục XIII: Quyết định cử người đại diện phần vốn của CTCP Chứng khoán NNHO & PTNT VN tại HDBank;
- Phụ lục XIV: Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng giữa HDBank và KLS.

TP.Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 02 năm 2011

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

NHTMCP PHÁT TRIỂN NHÀ TP.HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT



[Signature]
LÊ THỊ BĂNG TÂM

TỔNG GIÁM ĐỐC

[Signature]
NGUYỄN HỮU ĐẶNG

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

[Signature]

PHẠM VĂN ĐẤU

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

[Signature]

ĐÀO DUY TƯỜNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG – CHI NHÁNH TP.HCM

GIÁM ĐỐC



[Signature]
TRẦN VĂN TRỌNG

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)
Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM: Lầu 2, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3 823 3923 Fax: (84-8) 3 827 7380 Website: www.kls.vn